

PHẦN 1: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Chương 1: TỔNG QUAN

1.1 Ngành công nghiệp cà phê



Bản đồ sản xuất cà phê toàn cầu

r: Coffea canephora (Coffea robusta)

m: Coffea canephora and Coffea arabica

a: Coffea arabica

Cà phê được phát hiện từ thế kỷ thứ 15 và nhanh chóng trở thành một thức uống gắn liền với lịch sử kinh tế - chính trị - xã hội loài người.

Cây cà phê được trồng chủ yếu ở vùng khí hậu cận nhiệt đới, gần đường xích đạo, chủ yếu ở Nam Bán Cầu, phát triển mạnh ở nhiệt độ trung bình 70 độ F và thường ở độ cao hơn 500 mét so với mực nước biển.

Cà phê được trồng ở trên 70 quốc gia và nhiều nhất tại: Brazil, Việt Nam, Colombia và Indonesia. Hàng năm, tổng sản lượng cà phê toàn cầu vào khoảng 9 - 10 triệu tấn, cung cấp hơn 600 tỷ ly cà phê cho người tiêu dùng.

Mặc dù có nhiều loại khác nhau, hai loại cà phê chính được trồng là Arabica chiếm gần 80% và Robusta chiếm hơn 20% sản lượng cà phê thế giới.

Cà phê là hàng hóa xuất khẩu chủ lực của nhiều quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, là nguồn thu nhập chính của hàng triệu hộ gia đình và là nông sản xuất khẩu hợp pháp lớn nhất thế giới.

Cà phê là một trong những sản phẩm giao dịch đầu tiên của các sở giao dịch hàng hóa lớn trên thế giới và được xem là mặt hàng giao dịch phổ biến chỉ sau dầu mỏ, có mức biến động giá lớn và mạnh, thu hút sự quan tâm của cộng đồng tài chính toàn cầu.

Theo thống kê, từ năm 1972 đến nay, cà phê Arabica có mức giá trung bình là 123 cent/lb nhưng biến động cực lớn và nhanh, cao nhất là 339,9 cent/lb và thấp nhất là 42,5 cent/lb. Do đó, giao dịch cà phê cực kỳ sinh lợi cho các thương nhân mặc dù rủi ro cao.

Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản là các nhà nhập khẩu cà phê lớn nhất thế giới. Kraft, Nestle, Procter

& Gamble, Starbucks và Sara Lee là những công ty rang xay chính và thu mua khoảng 50% tổng sản lượng cà phê hàng năm. Năm chuỗi cửa hàng cà phê lớn nhất thế giới bao gồm: MC Caffè (thuộc sở hữu của Mc Donald, có 1.300 cửa hàng), Costa Coffee (Vương quốc Anh, có 1.700 cửa hàng), Tim Hortons (nước Canada, có 4.300 cửa hàng), Dunkin Donuts (nước Mỹ, có hơn 10.000 cửa hàng) và số một là Starbucks (nước Mỹ, có hơn 20.000 cửa hàng).

Nhu cầu cà phê được quyết định chủ yếu bởi mức giá, nhưng cũng bị ảnh hưởng bởi các đồ uống thay thế và sự thay đổi thị hiếu người tiêu dùng.

Thông thường, nhu cầu về cà phê đã được chứng minh là không co dãn theo giá, vì khi giá cà phê thay đổi nhiều theo năm tháng, chỉ có một sự thay đổi nhỏ trong việc tiêu thụ cà phê.

Nhu cầu cà phê toàn cầu đã và đang tăng mạnh, trung bình tăng 2,5% mỗi năm. Điều này là do sự gia tăng số lượng người uống cà phê trên toàn thế giới, chủ yếu ở các nước có nền kinh tế mới nổi. Một khuynh hướng chính khác là mức tiêu thụ gia tăng ở Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc và Ấn Độ. Các nền kinh tế đang phát triển, tầng lớp trung lưu ngày càng tăng và việc du nhập nhanh chóng các tư tưởng phương Tây ở các quốc gia đông dân này đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy cà phê được tiêu thụ rộng rãi.

Tuy vậy, nguồn cung cà phê đang tăng trưởng với tốc độ chậm hơn nhiều so với nhu cầu. Nguồn cung hàng năm tăng 1,5% / năm so với nhu cầu tăng 2,5% / năm. Điều này có thể khiến mất cân đối cung cầu trong tương lai.

Hạt cà phê được người dân thu hoạch rồi đem bán cho các nhà rang xay nhỏ tại địa phương nhưng đa phần là bán cho các lái buôn, các đại lý thu mua hoặc các công ty trung gian. Tại đây, hạt cà phê được phân loại theo các phẩm cấp khác nhau rồi bán cho các nhà xuất khẩu, các thương nhân quốc tế. Các nhà xuất khẩu và thương nhân quốc tế sẽ bán trực tiếp cho các nhà rang xay. Thông thường, hạt cà phê được mua đi bán lại nhiều lần trước khi đến tay nhà rang xay. Đây là thị trường cà phê vật chất, truyền thống và đa số thanh toán bằng tiền mặt, bao gồm nhiều hình thức giao dịch: giao ngay, giao gần, giao xa, trừ lùi,...

Do tính chất mùa vụ, rủi ro biến động giá lớn và do các mục đích kinh doanh, kế hoạch kinh doanh khác nhau,... hình thức giao dịch cà phê thỏa thuận bằng hợp đồng tương lai ra đời, đó là thị trường cà phê phái sinh. Hợp đồng tương lai thể hiện cà phê sẽ được cung cấp tại một thời điểm nhất định trong tương lai, dựa trên hợp đồng chuẩn để giao hoặc nhận một khối lượng và chất lượng cà phê đã xác định trước tại một trong những cảng giao hàng biết trước.

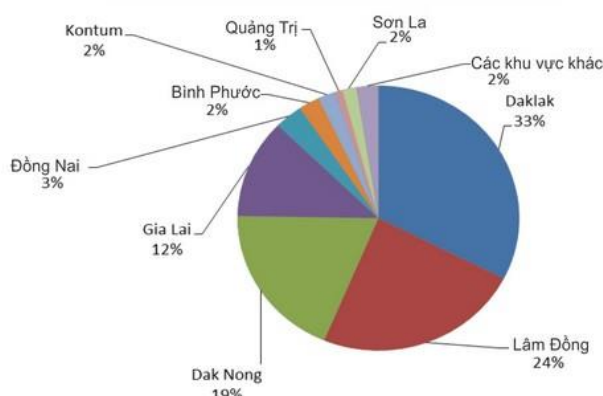
Hai sở giao dịch cà phê lớn nhất thế giới hiện nay là ICE Futures US (New York, giao dịch cà phê Arabica) và ICE Futures Europe (London, giao dịch cà phê Robusta).

Lưu ý rằng, hình thức giao xa hoặc trừ lùi trên thị trường cà phê vật chất hiện nay thực chất là một biến thể của hợp đồng cà phê phái sinh.

1.2 Ngành cà phê Việt Nam

Cà phê bắt đầu được trồng tại Việt Nam bởi người Pháp vào năm 1857 và ngày nay, Việt Nam là nhà sản xuất cà phê lớn thứ hai thế giới, sau Brazil. Việt Nam là nhà sản xuất và xuất khẩu cà phê Robusta lớn nhất thế giới.

Cà phê được trồng chủ yếu ở Tây Nguyên và một số tỉnh thành khác, trong đó hơn 95% là cà phê Robusta, với tổng diện tích trồng cà phê là hơn 600.000 hecta và tổng sản lượng cà phê vào khoảng 1,5 triệu tấn/năm, mang lại giá trị xuất khẩu khoảng 3 tỷ USD mỗi năm. Nhiều năm nay, cà phê luôn đứng trong 10 nhóm ngành xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam.



Sản lượng cà phê tại các khu vực khác nhau ở Việt Nam

Các công ty xuất khẩu cà phê nhân lớn của Việt Nam bao gồm: Intimex, Simexco, Tín Nghĩa, Phúc Sinh,...

Các thương nhân quốc tế và tập đoàn đa quốc gia lớn của thế giới hầu hết có mặt tại Việt Nam: Neumann, Olam, Acom, Louis, Volcafé, Nestle,...

Các ngân hàng thương mại có hoạt động tín dụng cho ngành cà phê. Đặc biệt, một số được cấp giấy phép thí điểm hoạt động môi giới giao dịch cà phê phái sinh ở Việt Nam, bao gồm: MB, Sacombank, Vietinbank, BIDV, Techcombank,...

Tổ chức nghề nghiệp: Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam (Vicofa) và Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột (BMTCA).

Cơ quan quản lý nhà nước: Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam và Bộ Công thương. Ngoài ra còn có Ban điều phối ngành hàng cà phê Việt Nam là một tổ chức do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam quản lý.

Chương 2: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ PHÁI SINH

2.1 Khái niệm thị trường cà phê phái sinh

2.1.1 Khái niệm thị trường phái sinh

Thị trường phái sinh (derivatives market) là nơi diễn ra các ký kết và thực hiện giao dịch các sản phẩm phái sinh. Sản phẩm phái sinh là một sản phẩm tài chính mà kết quả của nó được tạo ra từ kết quả của sản phẩm khác hay còn gọi là tài sản cơ sở (tài sản cơ sở có thể là trái phiếu, cổ phiếu, tiền tệ hoặc hàng hóa). Giá trị tài sản phái sinh được xác định dựa trên sự biến động giá trị của tài sản cơ sở. Công cụ tài chính phái sinh được sử dụng để chuyển nhượng rủi ro không mong muốn cho các đối tác là những người có rủi ro được bù đắp hoặc muốn thừa nhận rủi ro đó.

2.1.2 Các loại hợp đồng cà phê phái sinh cơ bản

Thị trường cà phê phái sinh bao gồm các hợp đồng cơ bản như: hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn và hợp đồng hoán đổi.

a. Hợp đồng kỳ hạn (forward contract)

▪ Khái niệm:

Hợp đồng kỳ hạn là hợp đồng được ký kết giữa người mua và người bán tại thời điểm hiện tại nhưng việc thực hiện hợp đồng lại diễn ra ở một thời điểm trong tương lai. Giá trị của hợp đồng kỳ hạn chỉ được giao nhận vào ngày đáo hạn hợp đồng, không có khoản chi trả nào được thực hiện vào ngày ký kết hoặc trong thời hạn hợp đồng.

▪ Đặc điểm:

- Thực hiện qua thị trường phi chính thức (OTC);
- Không phải theo chuẩn của thị trường riêng biệt; điều khoản thỏa thuận linh hoạt;
- Rủi ro thanh khoản cao vì các bên tham gia khó có thể bán được hợp đồng;
- Rủi ro thanh toán cao vì khi đáo hạn hai bên sẽ giao dịch với mức giá đã được xác định trước, cho dù giá thị trường cao hơn hay thấp hơn giá xác định trong hợp đồng;
- Hợp đồng kỳ hạn thường được thực hiện dựa trên quan hệ thân tín, tin tưởng giữa các bên.

b. Hợp đồng tương lai (future contract)

▪ Khái niệm:

Hợp đồng tương lai là hợp đồng kỳ hạn đã được tiêu chuẩn hóa và được giao dịch trên các sở giao dịch. Giá trị hợp đồng được điều chỉnh theo thị trường hàng ngày, trong đó khoản lỗ của một bên được chi trả cho bên còn lại.

▪ Đặc điểm:

- Hợp đồng được giao dịch tại sở giao dịch thông qua trung gian là các nhà môi giới;
- Các điều khoản trong hợp đồng tương lai được tiêu chuẩn hóa;
- Hợp đồng tương lai phải có ký quỹ như nhau đối với cả người bán và người mua;
- Đa số hợp đồng tương lai đều được thanh lý trước thời hạn.

c. Hợp đồng quyền chọn (option contract)

- **Khái niệm:**

Quyền chọn là một hợp đồng giữa người mua và người bán trong đó người mua quyền, nhưng không phải nghĩa vụ, để mua hoặc bán một tài sản nào đó trong tương lai với giá đã đồng ý vào ngày thỏa thuận. Người mua quyền trả cho người bán một số tiền gọi là phí mua quyền (premium), hay còn gọi là giá của quyền chọn.

- **Đặc điểm:**

- Phân loại: theo loại quyền gồm quyền chọn mua (call option) và quyền chọn bán (put option); theo kiểu hợp đồng gồm quyền chọn kiểu Mỹ và quyền chọn kiểu Châu Âu;
- Hợp đồng quyền chọn được giao dịch trên thị trường chính thức và phi chính thức.

d. Hợp đồng hoán đổi (swap contract)

- **Khái niệm:**

Hợp đồng hoán đổi là chuỗi mua và bán một tài sản ở các kỳ hạn khác nhau, được thanh toán đều đặn tại nhiều ngày khác nhau trong tương lai với mức giá đã được thỏa thuận giữa hai bên. Các hoán đổi thông thường không có các thanh toán bằng tiền mặt giữa hai bên, do đó các hoán đổi có giá trị ban đầu bằng 0.

- **Đặc điểm:**

- Các hợp đồng hoán đổi được thực hiện theo nguyên tắc bù trừ sẽ giúp giảm rủi ro tín dụng bằng cách cắt giảm khối lượng đồng tiền thanh toán giữa hai bên;
- Đây là một nghiệp vụ của các nhà quản lý ngân hàng, quỹ lớn.

2.1.3 Hợp đồng cà phê tương lai

a. Khái niệm

Hiện nay, các hợp đồng cà phê tương lai được giao dịch chủ yếu ở Sở giao dịch liên lục địa – ICE:

Arabica giao dịch ở ICE Futures US (New York) và Robusta giao dịch ở ICE Futures Europe (London).

Hợp đồng cà phê tương lai là hợp đồng ràng buộc được tiêu chuẩn hóa để giao hoặc nhận một khối lượng và loại cà phê riêng biệt tại một thời điểm xác định trong tương lai với một mức giá đã được thống nhất. Người mua hợp đồng có nghĩa vụ nhận hàng cà phê theo các điều khoản hợp đồng vào một ngày xác định, trong khi người bán có nghĩa vụ giao cà phê.

Đa số hợp đồng cà phê tương lai không bao giờ dẫn đến việc giao hoặc nhận hàng cà phê thực. Thay vào đó, người nắm giữ hợp đồng thanh khoản trạng thái của mình bằng cách thực hiện các giao dịch bù trừ trong thị trường để tìm kiếm lợi nhuận bằng chênh lệch giá hoặc để bù trừ khoản lỗ của các lô hàng cà phê vật chất đã mua bán trước đó. Người mua bán hợp đồng họ đã mua và người bán mua lại hợp đồng họ đã bán, loại bỏ các nghĩa vụ giao hàng.

Phương thức giao dịch hợp đồng tương lai đóng một vai trò quan trọng trong giao dịch hàng hóa trên thị trường toàn cầu ngày nay. Trong trường hợp cà phê, các hợp đồng bán cà phê tương lai sẽ đảm bảo cho người trồng cà phê “chốt” được giá bán cà phê trong tương lai vào bất cứ thời điểm

nào khi họ chưa thu hoạch cà phê, và sau vụ thu hoạch sẽ được bán cà phê đã thu hoạch với giá quy định.

Ngược lại, hợp đồng tương lai sẽ cho phép các nhà rang xay cà phê mua một số lượng hạt để rang, xay theo kế hoạch sản xuất với mức giá thỏa thuận vào đầu mùa trồng trọt mà không cần phải đợi đến thời điểm thu hoạch để xem liệu nhu cầu có đẩy giá lên hay xuống.

Trên thị trường cà phê vật chất, các lô hàng cà phê có thể được giao dịch vài lần trước khi nó được bán cuối cùng cho một nhà rang xay cà phê. Việc giao dịch cà phê vật chất này không nên bị lẫn lộn với giao dịch hợp đồng cà phê trên các sở giao dịch cà phê tương lai. Với tính hay biến đổi của nguồn cung, thị trường cà phê vốn tiềm ẩn tính không ổn định và có biến động mạnh về giá. Do đó, giao dịch hợp đồng cà phê tương lai đóng một vai trò quan trọng trong giao thương cà phê toàn cầu, cũng như nó làm với nhiều loại hàng hóa khác, bằng cách hành động như một thể chế chuyển giao rủi ro biến động giá cho các nhà đầu cơ và giúp thiết lập các mức giá. Những thị trường cà phê phái sinh này không xử lý những lượng cà phê vật chất đáng kể, mặc dù các nhà giao dịch đôi khi cũng giao cà phê hoặc nhận cà phê liên quan đến các hợp đồng không được đóng vị thế. Những người tham gia trong ngành này sử dụng các thị trường cà phê tương lai chủ yếu để phòng ngừa rủi ro.

b. Ký quỹ cho hợp đồng cà phê tương lai

Để đảm bảo thực hiện hợp đồng, sở giao dịch yêu cầu người tham gia thị trường thanh toán tiền ký quỹ ban đầu và phát sinh. Tiền ký quỹ ban đầu là tiền đặt cọc để đảm bảo người tham gia thị trường sẽ thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng của mình.

Ký quỹ cho hợp đồng cà phê tương lai thông thường là 10% giá trị hợp đồng.

c. Đòn bẩy

Điểm hấp dẫn của giao dịch cà phê tương lai đối với nhà đầu tư là đòn bẩy. Vì các giao dịch hợp đồng tương lai không yêu cầu thanh toán trước đầy đủ (chỉ cần tiền ký quỹ mà thôi) nên người mua hợp đồng cà phê tương lai có thể thu được khoản lời lớn nhờ cam kết đòn bẩy. Giả sử một nhà đầu tư có thể mua hợp đồng cà phê arabica tương lai (mỗi hợp đồng là 37.500 lb) với số tiền ký quỹ là 3.000 USD. Nếu nhà đầu tư mua một hợp đồng với mức giá 150 cents/lb (56.250 USD/hợp đồng nhưng chỉ ký quỹ 3.000 USD) và bán hợp đồng khi giá cà phê arabica chạm mức 165 cents/lb (61.875 USD/hợp đồng), thì nhà đầu tư đó sẽ thu lợi $61.875 - 56.250 = 5.625$ USD (hay $15 \text{ cents} \times 37.500 \text{ lb} = 5.625 \text{ USD}$) – một kết quả bằng 187,5% so với mức ký quỹ ban đầu khi trạng thái được thanh khoản.

Đó chính là đòn bẩy, nó có thể là công cụ đầu tư quyền năng. Tất nhiên đòn bẩy có cả mặt trái của nó. Nếu giá cà phê dao động ngược hướng kỳ vọng thì nhà đầu tư có thể mất toàn bộ số tiền ký quỹ và nhiều hơn thế nữa nếu không tuân thủ quy tắc và kỷ luật giao dịch thông thường.

2.2 Lịch sử phát triển thị trường cà phê phái sinh trên thế giới

2.2.1 Giới thiệu sự ra đời thị trường hàng hóa phái sinh

Những thành công đạt được từ việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp đã thúc đẩy lượng hàng hóa nông sản tăng trưởng nhanh chóng. Hàng hóa không chỉ đáp ứng đủ lượng cầu của một lãnh thổ, mà còn hướng đến xuất khẩu nguồn hàng dồi dào sang các vùng miền, quốc gia khác. Tuy nhiên, do những hạn chế về khả năng tìm kiếm nơi tiêu thụ, thu hoạch theo mùa, hàng hóa cung ứng ồ ạt trên thị trường trong khoảng thời gian ngắn đã khiến cho

người sản xuất luôn rơi vào trạng thái bị động về giá cả, gây thiệt hại cho cả bên cung và bên cầu.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa nông sản trên thị trường, người sản xuất và nhà kinh doanh đã chủ động gặp nhau trước mỗi mùa vụ để thỏa thuận giá cả, khối lượng, chất lượng, thời điểm giao hàng cụ thể trong tương lai. Song ban đầu những thỏa thuận này vẫn còn rất đơn giản, nhỏ lẻ, không có tính quy chuẩn rõ ràng, cụ thể.

Năm 1848, Sàn Thương mại Chicago (Chicago Board of Trade – CBOT) được thành lập hướng tới mục đích tiêu thụ ngũ cốc bằng cách chuẩn hóa số lượng, chất lượng và phát triển các hợp đồng dài hạn về mua bán ngũ cốc. Hợp đồng kỳ hạn được giao dịch trong giai đoạn đầu tiên này. Năm 1865, sàn CBOT chính thức triển khai các hợp đồng được tiêu chuẩn hóa, được gọi là hợp đồng tương lai (futures).

Thị trường hàng hóa phái sinh ra đời là một hệ quả tất yếu của nền kinh tế thị trường, là sự đa dạng hóa hình thức giao thương và mạo dịch tự do quốc tế. Những sản phẩm của thị trường hàng hóa phái sinh được ứng dụng rộng khắp trên toàn cầu, mang đến những lợi ích tích cực, tạo điều kiện thuận lợi trong lưu thông hàng hóa nông sản nói riêng và các hàng hóa khác trong lĩnh vực công nghiệp, tài chính nói chung. Thị trường hàng hóa phái sinh đã góp phần giảm thiểu rủi ro, chuyển rủi ro từ người sản xuất sang thị trường, giúp bên cung ứng yên tâm, tập trung chuyên môn để sản xuất.

2.2.2 Sở giao dịch cà phê phái sinh

Coffee Exchange in the City of New York là Sở giao dịch cà phê phái sinh đầu tiên trên thế giới, được thành lập vào năm 1882 và Benjamin Green Arnold là chủ tịch sáng lập.

Năm 1914, đường là sản phẩm thứ hai được giao dịch và Sở giao dịch này đổi tên thành *New York Coffee and Sugar Exchange*. Năm 1979, New York Coffee and Sugar Exchange hợp nhất với New York Cocoa Exchange (thành lập năm 1922) trở thành *The Coffee, Sugar and Cocoa Exchange* (CSCE).

Vào năm 1998, CSCE hợp nhất với *New York Cotton Exchange* (Sở giao dịch cotton New York) trở thành công ty con, hoạt động độc lập của *New York Board of Trade* (Sở Thương mại New York - NYBOT), giao dịch hợp đồng tương lai và quyền chọn đối với cà phê, đường, cacao và chỉ số hàng hóa S&P (S&P Commodity Index).

Vào tháng 01/2007, NYBOT đã hợp nhất với *Intercontinental Exchange* (ICE - Sở giao dịch Liên lục địa) và trở thành công ty con của ICE tại New York.

Cà phê Arabica được giao dịch ở một bộ phận của ICE có tên là ICE Futures US.

LIFFE là từ viết tắt của London International Financial Futures and Options Exchange – Thị trường tài chính giao dịch hàng hóa tương lai và quyền chọn London. LIFFE được thành lập vào ngày 30/9/1982. Lúc mới thành lập, thị trường này là trung gian trao đổi các hợp đồng tương lai và quyền chọn của các dịch vụ liên quan đến lãi suất ngắn hạn. Năm 1996, LIFFE sáp nhập với LCE (Thị trường giao dịch hàng hóa London) và trở thành sàn giao dịch hàng hóa tương lai lớn nhất ở châu Âu.

Vào tháng 01/2002, LIFFE được Euronext của Hà Lan mua lại, trở thành Euronext LIFFE. Sau đó vào tháng 04/2007, Euronext lại được NYSE (New York Stock Exchange – Sở giao dịch chứng khoán New York) mua lại và gần đây nhất là vào năm 2013 vừa qua, NYSE Euronext lại được ICE-Intercontinental Exchange của Mỹ mua lại.

2.2.3 Nguyên tắc định giá cà phê

Giá giao dịch chính thức (giá FOB – Freight on Board) sẽ bằng giá cà phê của hợp đồng tương lai trên sở giao dịch, cộng tới (premium) hoặc trừ lùi (discount) với một khoảng chênh lệch, được gọi là nguyên tắc định giá theo cơ sở chênh lệch (differentials). Khoảng chênh lệch này có thể là chi phí vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu hoặc cũng có thể là chi phí giảm trừ do chất lượng kém và các khoản chi phí khác theo thỏa thuận.

Nguyên tắc định giá này được áp dụng với hầu hết các loại cà phê trên thế giới, ngoại trừ một số loại cà phê đặc biệt. Ví dụ trong giao dịch hợp đồng tương lai mà đối tượng hợp đồng là cà phê có xuất xứ từ Kenya, loại cà phê được đánh giá có phẩm chất tuyệt hảo nhất, sẽ được xác lập thông qua hệ thống đấu giá quốc gia, sau đó sẽ được điều chỉnh lại trong lần giao dịch tiếp theo dựa trên nguyên tắc cơ sở chênh lệch.

Mặc dù ICE là sở giao dịch hàng đầu trên thế giới về giao dịch cà phê tương lai và quyền chọn nhưng nó không tham gia vào việc định giá cho các hợp đồng này. Nó chỉ cung cấp một thị trường tự do, nơi các thương nhân có thể tiến hành giao dịch cà phê tương lai và quyền chọn theo các quy tắc và quy định cụ thể. Thị trường trao đổi này cho phép giá cả đạt đến mức tự nhiên của chúng.

Tại Việt Nam, giá cà phê nhân được định giá hàng ngày theo giá các hợp đồng tương lai giá cà phê tại London (cà phê vối) và New York (cà phê chè) cùng với tỷ giá USD/VNĐ và mức trừ lùi (được ấn định khác nhau theo công ty thu mua và theo thời điểm, cũng như theo phân loại cà phê).

2.3 Hợp đồng tương lai giá cà phê tại ICE

Hợp đồng tương lai giá cà phê tại ICE là đối tượng của phân tích và dự báo giá vì giá các hợp đồng này sẽ là cơ sở định giá cà phê toàn cầu, quyết định giá mua bán cà phê nhân hàng ngày tại các nước xuất khẩu như Việt Nam.

2.3.1 Cà phê Robusta – ICE Futures Europe - London

- Các hợp đồng phái sinh cà phê Robusta được giao dịch tại ICE Futures Europe (London).
- Các thông số hợp đồng tương lai giá cà phê Robusta:

Ký hiệu	RM
Tên hợp đồng	Robusta Coffee 10-Tonnes (RC)
Sàn giao dịch	LCE
Các kỳ hạn	Tháng 1,3,5,7,9,11 (Ký hiệu: F, H, K, N, U, X)
Kích cỡ hợp đồng	10 tấn
Bước giá	1 USD/tấn (10 USD mỗi hợp đồng)
Giá giới hạn trong ngày	Không giới hạn
Giờ giao dịch	9:00a.m. - 5:30p.m. GMT

Ngày Thông báo đầu tiên	Ngày làm việc đầu tiên của tháng giao hàng
Giá của một đơn vị hợp đồng kỳ hạn	10 USD

2.3.2 Cà phê Arabica – ICE Futures US – New York

- Các hợp đồng phái sinh giá cà phê Arabica được giao dịch tại ICE Futures US (New York).
- Các thông số hợp đồng tương lai giá cà phê Arabica:

Ký hiệu	KC
Tên hợp đồng	Coffee C Arabica (KC)
Sàn giao dịch	ICEUS
Các kỳ hạn	Tháng 3,5,7,9,12 (Ký hiệu: H, K, N, U, Z)
Kích cỡ hợp đồng	37.500 pounds (khoảng 250 bao, 60kg)
Bước giá	0.05 cents/pound (18,75 USD/hợp đồng)
Giá giới hạn trong ngày	Không giới hạn
Giờ giao dịch	3:15a.m. - 12:30p.m. CST
Ngày Thông báo đầu tiên	7 ngày làm việc trước ngày trước ngày làm việc đầu tiên của tháng giao hàng
Giá của một đơn vị hợp đồng kỳ hạn	375 USD
Giá của một đơn vị hợp đồng quyền chọn	375 USD



Logo Sở giao dịch Liên lục địa

PHẦN 2: PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO GIÁ



Chương 3: CÁC KHÁI NIỆM VỀ PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO

3.1 Phân tích dự báo giá cả

Để có cơ sở cho nhà đầu tư định hướng chiến lược kinh doanh của mình, phân tích dự báo giá cả trả lời cho các câu hỏi: giá đang rẻ hay đang mắc, giá sẽ ít biến động hay sẽ biến động mạnh, giá sẽ tăng hay sẽ giảm, giá sẽ tăng hay giảm trong bao lâu, giá sẽ tăng tới đâu hay giảm tới đâu, nếu xuống tới mức giá A thì giá sẽ ra sao sau đó, nếu tăng tới mức giá B thì giá sẽ ra sao sau đó?

Phân tích dự báo giá cả là một ngành khoa học hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, bao gồm một chuỗi các hoạt động thu thập dữ liệu, thống kê và so sánh, phân tích các tình huống khác nhau, các kịch bản khác nhau để đưa ra kết luận về diễn biến của giá trong tương lai.

Phân tích dự báo giá cả là một nghệ thuật sử dụng đơn lẻ hay kết hợp các phương pháp phân tích kỹ thuật, phương pháp phân tích cơ bản và phương pháp phân tích tâm lý hành vi để dự báo diễn biến giá cả của một hàng hóa, một cổ phiếu, một đồng tiền, trái phiếu của một quốc gia hay biến động của cả thị trường, nhóm hàng hóa, nhóm cổ phiếu, nhóm tiền tệ,... trên thị trường hàng thực hay thị trường hàng giấy.

Thông thường, công tác phân tích và dự báo giá cả phê cần phải có một đội ngũ chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau làm việc phối hợp với nhau nhưng cũng có thể chỉ cần một vài chuyên gia làm việc độc lập. Người am hiểu các phương pháp phân tích dự báo giá cả có thể ứng dụng kiến thức của mình để tự đầu tư hay tham gia các hoạt động đầu tư của tổ chức (nhóm, công ty, quỹ, ngân hàng, các định chế tài chính,...) hoặc làm chuyên viên tư vấn, môi giới hoặc trở thành một nhà nghiên cứu khoa học, giảng dạy hoặc làm nhà báo.

Hoạt động kinh doanh càng hiệu quả bao gồm các hoạt động phân tích giá cả có độ tin cậy cao, các kế hoạch kinh doanh chi tiết và các quyết định đầu tư chính xác với sự kiểm soát rủi ro nghiêm ngặt.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và sự bùng nổ của khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, khoa học dự báo có vai trò ngày càng quan trọng trong mọi lĩnh vực, nhưng cũng đứng trước những thách thức to lớn do tình hình thế giới chuyển biến rất nhanh chóng và phức tạp dẫn đến các dòng vốn đầu tư thay đổi nhanh chóng và giá cả biến động khó lường.

Công tác dự báo được thực hiện khoa học, thường xuyên và nghiêm túc dựa trên các nguồn dữ liệu đáng tin cậy, công cụ phân tích tiên tiến, sẽ đóng vai trò tiên phong trong hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Tầm quan trọng của công tác dự báo:

- Với doanh nghiệp: Dự báo góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp, do dự báo là căn cứ khoa học không thể thiếu để xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh; điều chỉnh kịp thời các quyết định kinh doanh nhằm giảm rủi ro, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh; chuẩn bị những điều kiện vật chất và kỹ thuật nhằm giành lợi thế cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

- Với các cơ quan quản lý nhà nước: Dự báo góp phần hoạch định các chính sách quy hoạch, quản lý ngành hàng hiệu quả, các chính sách điều tiết giá và các chính sách phát triển kinh tế xã hội nói chung.
- Với nông hộ, các nhà đầu tư cá nhân: Dự báo góp phần mang lại lợi nhuận cao nhất, hạn chế rủi ro và mang lại sự tự tin trong sản xuất, kinh doanh.

3.2 Sự hình thành giá cả và các trường phái phân tích giá cả

Giá của một loại tài sản, hợp đồng sản phẩm hay dịch vụ (hàng hóa, cổ phiếu, trái phiếu, quyền chọn, tín chỉ...) được hình thành từ hoạt động mua bán, trao đổi của con người.

- Giá là sự đồng thuận của người mua và người bán.
- Mức giá mà người mua hay người bán đồng ý phụ thuộc vào kỳ vọng.
- Người mua kỳ vọng giá sẽ tăng nên mua vào.
- Người bán kỳ vọng giá sẽ giảm nên bán ra.
- Kỳ vọng của mỗi người khác nhau và thật khó để cân đo, đong đếm kỳ vọng của con người.
- Mỗi người kỳ vọng một mức giá khác nhau nên trong một cái "chợ" có nhiều người sẽ xuất hiện nhiều mức giá trong cùng một thời điểm, trong nhiều thời điểm khác nhau nên giá cả biến động không ngừng.
- Giá cả phụ thuộc tâm lý và hành vi của con người.

Người mua:

- Người mua mới (trước đó chưa mua hay bán gì) vì kỳ vọng giá tăng.
- Người mua chốt lời, mua lại sau khi đã bán giá cao trước đó vì kỳ vọng giá không giảm thêm hoặc bằng lòng với mức lợi nhuận đạt được.
- Người mua dừng lỗ sau khi đã bán giá thấp trước đó vì sợ giá tăng thêm.
- Người mua thêm sau khi đã mua một phần trước đó vì nghĩ rằng giá sẽ tăng và muốn lợi nhuận nhiều hơn với kỳ vọng giá tăng thêm hoặc mua trung bình giá theo kế hoạch đã định hay do giá giảm hơn mức đã mua trước đó.

Người bán:

- Người bán mới (trước đó chưa mua) gọi là bán khống vì kỳ vọng giá sẽ giảm.
- Người bán dừng lỗ vì trước đó đã mua giá cao và sợ giá xuống thêm.
- Người bán chốt lời vì đã mua giá thấp trước đó, do kỳ vọng giá hết tăng hoặc đã thỏa mãn với lợi nhuận đạt được.
- Người bán thêm, mặc dù đã bán một phần trước đó, do kỳ vọng giá giảm thêm hoặc trước đó đã bán giá quá thấp mà giá đang lên để trung bình giá.

Thông thường, nhiều người mua hơn người bán thì giá tăng, nhiều người bán hơn người mua thì giá giảm. Vì mỗi người mua bán một lượng nhiều ít khác nhau nên không thể căn cứ vào số người

mua bán mà phải nói chính xác hơn là lượng mua nhiều hơn lượng bán thì giá tăng và ngược lại. Khối lượng mua bán quan trọng hơn số người mua bán. Ngoài lệ, nhiều người mua ở mức giá "thấp" hơn giá muốn bán của người bán thì giá sẽ có xu hướng giảm và ngược lại.

Khối lượng mua lớn hơn khối lượng bán tăng dần theo thời gian thì hình thành một xu hướng giá tăng và ngược lại.

Thông thường, nhiều người tham gia mua bán thì hình thành các nhóm người mua, người bán, người muốn mua, người muốn bán ở những mức giá khác nhau. Từ đó hình thành các trào lưu mua bán khác nhau, thông thường theo tâm lý bầy đàn. Nhưng kỳ vọng của mỗi người khác nhau nên giá cả tăng giảm liên tục. Giá đang tăng thì sẽ khiến càng có thêm nhiều người kỳ vọng tăng và số người kỳ vọng giảm bớt đi nên giá sẽ tăng trong một khoảng thời gian cho tới khi nào đa số người mua mãn nguyện với kỳ vọng của mình. Khối lượng bán chốt lời, bán mới nhiều sẽ làm giá giảm lại...

Như vậy, giá hình thành từ sự đồng thuận giữa người mua và người bán. Giá biến động do mỗi người có một kỳ vọng khác nhau nên hình thành các mức giá khác nhau. Các trào lưu mua bán khiến lượng mua bán tăng giảm theo từng thời điểm, khoảng thời gian nên hình thành các xu hướng tăng giảm của giá cả. Tại những thời điểm mà nhiều người phân vân, không chắc chắn về kỳ vọng của mình thì hình thành những giai đoạn giá ít biến động.

Ngược lại, giá biến động tới những mức khác nhau sẽ quay lại tác động vào kỳ vọng của người đã mua, đã bán hoặc người chưa mua bán khiến tâm lý, hành vi con người thay đổi từ thái cực này qua thái cực khác, dẫn đến thay đổi kỳ vọng của từng người, nhóm người.

Chính vì thế, để tiếp cận và nghiên cứu sự biến động của giá cả, từ đó dự báo giá tăng hay giảm hay ít biến động, trường phái phân tích tâm lý hành vi người tham gia thị trường ra đời. Trường phái phân tích này dựa vào các biến đổi liên tục của cảm xúc nhà đầu tư cá nhân: đau đớn hay hồi tiếc, tham lam hay sợ hãi, hưng phấn hay ức chế, do dự hay dứt khoát; sự biến đổi hành vi của nhóm người hay tâm lý bầy đàn...

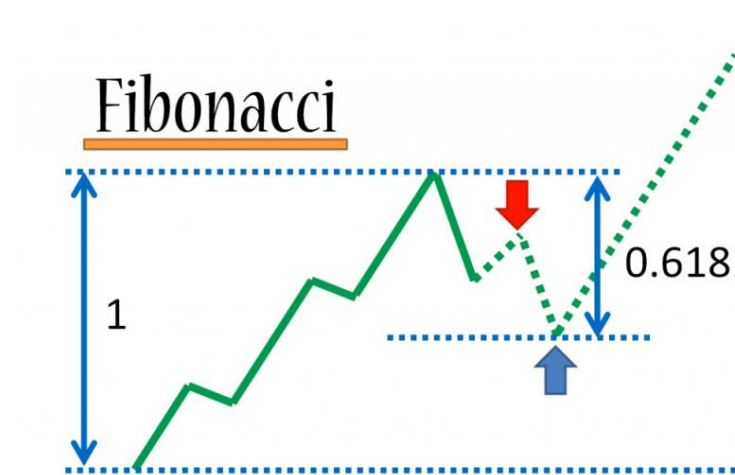
Trường phái phân tích tâm lý hành vi ngày càng phổ biến và hữu dụng. Giải thưởng Nobel Kinh tế năm 2017 được trao cho giáo sư Richard H. Thaler, người đã mang các giả định thực tế trong tâm lý học vào việc phân tích cách đưa ra các quyết định kinh tế, đã chứng minh điều đó. Nhưng để tiếp cận và nghiên cứu phân tích giá cả theo trường phái này, cần phải có sự am hiểu tâm lý học, xã hội học, triết học. Trường phái này chỉ phân tích định tính, chứ không thể đưa ra được các con số cụ thể.

Một trường phái khác không đào sâu vào phân tích tâm lý hành vi con người mà chú trọng phân tích bản chất của sản phẩm, dịch vụ, vào giá trị nội tại của sản phẩm dịch vụ hay giá trị tương đối của sản phẩm, dịch vụ này so với sản phẩm dịch vụ khác. Đó là trường phái phân tích cơ bản. Để tiếp cận và nghiên cứu phân tích giá cả theo trường phái này, cần phải có sự am hiểu các học thuyết kinh tế, kinh tế học, xác suất thống kê, khí tượng học, nông học,... đồng thời phải cập nhật liên tục dữ liệu liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.

Trường phái thứ ba, đó là trường phái phân tích kỹ thuật. Trường phái này không phân tích giá trị nội tại của sản phẩm dịch vụ, không quan tâm đến tâm lý và hành vi con người mà chú trọng phân tích cấu trúc của giá cả, sự chuyển động của giá cả theo thời gian và đo lường các mức giá dự kiến trong tương lai thông qua mô hình hóa, đồ thị hóa sự biến thiên của giá cả và khối lượng giao dịch, từ đó, áp dụng các kỹ thuật phân tích phức tạp đến giản đơn để đưa ra dự báo giá cả trong tương lai.



Giáo sư người Mỹ Richard H. Thaler của ĐH Chicago (Mỹ) - Ảnh: Corbis.



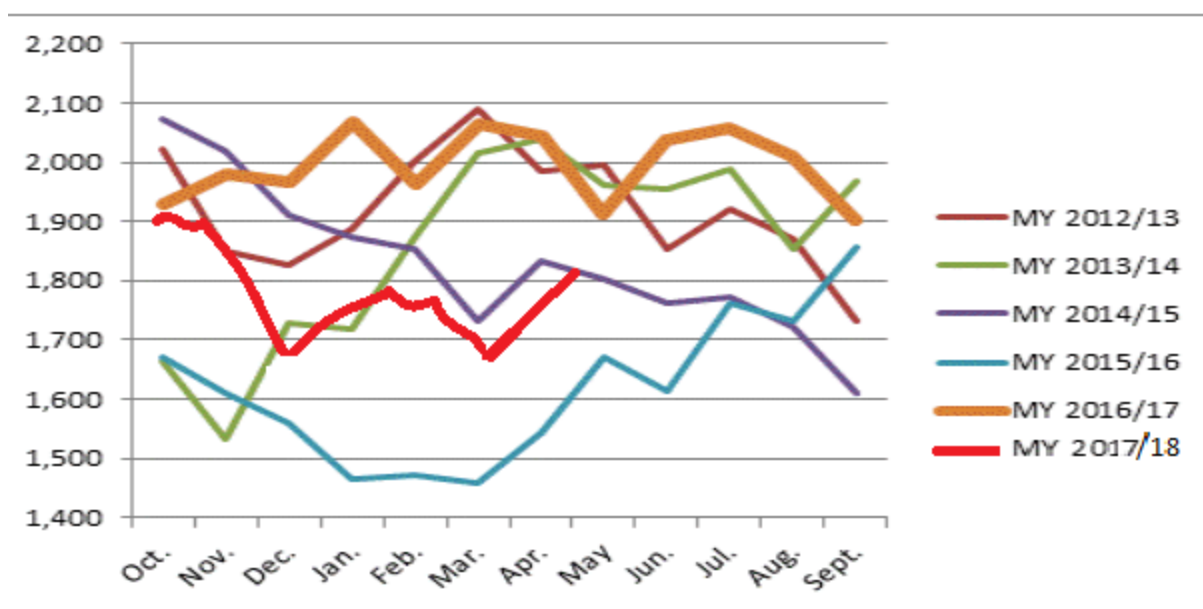
Tỷ lệ vàng – Golden ratio, ứng dụng phổ biến trong phân tích kỹ thuật.

Chương 4: PHÂN TÍCH CƠ BẢN GIÁ CÀ PHÊ

Theo Tổ chức cà phê thế giới – ICO, nhu cầu tiêu thụ cà phê tăng trung bình 2,5% hàng năm trong khi nguồn cung chỉ tăng trung bình 1,5%. Do đó, xu hướng chung của giá cà phê là tăng. Tuy nhiên, trong khi nhu cầu tăng khá bền vững theo thời gian thì nguồn cung cà phê lại trôi sụt rất đáng kể do nhiều nguyên nhân ảnh hưởng tới sản lượng hàng năm của các vùng trồng cà phê, mà chủ yếu do thời tiết, dịch bệnh, tái canh cà phê, chính sách của các quốc gia sản xuất cà phê chủ yếu,...

Cà phê là một nông sản nên điều kiện thời tiết có thể thuận lợi hoặc không thuận lợi đối với sự phát triển của cây cà phê, dẫn đến nguồn cung cà phê phụ thuộc rất lớn vào thời tiết. Thông thường, giá cà phê tăng do thời tiết khắc nghiệt như sương giá, bão lụt, hạn hán, sâu bệnh và mưa lớn, tất cả đều làm giảm nguồn cung. Chẳng hạn, trong năm 2016, sản lượng cà phê Robusta của Việt Nam đã giảm đáng kể do hạn hán khốc liệt tại Tây Nguyên làm gián đoạn quá trình ra hoa đậu quả, khiến cây cà phê chết khô không hoặc khó hồi phục, làm rụng quả non; điều này trực tiếp dẫn đến việc giá cà phê Robusta tăng mạnh trong năm 2016. Tuy nhiên, điều kiện thời tiết lý tưởng và thuận lợi có thể ổn định hoặc giảm giá cà phê. Bằng chứng về điều này có thể thấy ở vụ mùa cà phê của Brazil được thu hoạch vào tháng 6 năm 2012, trong đó điều kiện thời tiết thuận lợi góp phần tạo ra sản lượng lớn, khiến giá cà phê Arabica giảm sâu.

Nghiên cứu chu kỳ mang tính mùa vụ của các nước sản xuất cà phê cũng là một cách thức để dự báo xu hướng giá cà phê. Ví dụ Brazil thu hoạch rộ cà phê vào tháng 6 và tháng 7 hàng năm nên giai đoạn này giá cà phê Arabica thường giảm nhiều từ tháng 7. Ngược lại, Việt Nam thu hoạch rộ cà phê vào tháng 11 và tháng 12 hàng năm nên giá cà phê Robusta thường giảm nhiều từ tháng 12 hàng năm.



Sources: Daktip, Vicofa, BCEC, and Local Exporters

Giá cà phê Robusta theo mùa trong những năm gần đây

Ngoài những tác động cung và cầu cơ bản, nội tại của ngành cà phê, yếu tố chủ yếu chịu trách nhiệm về sự biến động của thị trường là đầu cơ tài chính, chiếm khoảng 25% sự biến động của giá cả hàng hoá. Giao dịch đầu cơ ảnh hưởng đến giá của các hợp đồng tương lai khi họ sử dụng

thông tin không hoàn toàn liên quan đến điều kiện cung cầu cơ bản trên thị trường. Thay vào đó, các nhà đầu tư quyết định dựa trên tin đồn thị trường hiện tại và dự báo của những người tham gia khác trên thị trường. Một sự khác biệt quan trọng, mục đích chính của các nhà đầu cơ trong kinh doanh hợp đồng tương lai giá cà phê là bởi lợi nhuận nhờ chênh lệch giá, họ không có ý định mua hàng hóa thực tế, có khả năng làm mất ổn định thị trường. Những ảnh hưởng bất ổn này làm tăng bong bóng giá ngắn hạn và khuếch đại xu hướng giá cả, cả hai đều có những tác động tiêu cực lên thị trường. Tuy nhiên, đầu cơ trong một số trường hợp có những tác động tích cực lên thị trường bằng cách hỗ trợ việc phát hiện giá cả, tạo điều kiện cho việc chuyển rủi ro, tăng tính thanh khoản và làm dịu các bất thường về giá cả trên các thị trường tương quan. Mặc dù đầu cơ có thể có cả tác động tích cực lẫn tiêu cực lên thị trường, đầu cơ là lực lượng làm tăng sự biến động tổng thể của thị trường cà phê phái sinh.

Các nhà đầu cơ thường sử dụng các phân tích kỹ thuật trên biểu đồ giá cà phê hoặc các yếu tố của kinh tế vĩ mô làm nền tảng cho việc kinh doanh.

Tất cả những yếu tố nào ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới cung cầu cà phê đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến xu hướng giá cà phê.

4.1 Cung cầu cà phê toàn cầu

Phân tích dữ liệu cung cầu cà phê, bao gồm: sản lượng cà phê, sản lượng tiêu thụ nội địa, sản lượng xuất khẩu cà phê của các quốc gia sản xuất cà phê; nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu là điều cơ bản nhất trong phân tích và dự báo giá cà phê.

4.2 Các điều kiện tự nhiên, biến đổi khí hậu, thiên tai ảnh hưởng tới giá cà phê

Các điều kiện tự nhiên và thời tiết, khí hậu tại các vùng sản xuất cà phê sẽ là cơ sở chủ yếu dự báo nguồn cung cà phê và chất lượng cà phê.

Các hiện tượng thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu và thiên tai là những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng tới nguồn cung cà phê toàn cầu và địa phương.

Thời tiết theo mùa cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ cà phê.

Đây là một phạm trù rất quan trọng trong việc phân tích và dự báo giá cà phê.

4.3 Các nông sản, hàng hóa khác ảnh hưởng tới giá cà phê

Mặc dù cà phê đen truyền thống vẫn còn phổ biến ở một số nền văn hóa uống cà phê, sự pha trộn của sữa và cà phê ngày càng trở nên phổ biến gần cả thế kỷ qua. Do đó, sự thay đổi giá sữa sẽ đẩy giá cà phê theo cùng một hướng, vì chúng là hàng bổ sung cho nhau.

Đường là một nguyên liệu quan trọng ảnh hưởng đến giá cà phê. Thay đổi giá đường ảnh hưởng đến giá cà phê vì chúng là hàng hóa bổ sung nhau. Điều này có nghĩa là những mặt hàng này thường được mua cùng với nhau.

Lúa mì và Ca cao được sử dụng như một nguyên liệu trong các sản phẩm thay thế cà phê. Điều này có nghĩa là chúng thay thế cho hạt cà phê và sẽ có mối quan hệ nghịch với giá cà phê.

Chè và nước Cam đều là những sản phẩm thay thế cho cà phê, có nghĩa là nếu giá của 2 mặt hàng này tăng theo thời gian, sẽ có khả năng ít cà phê được mua và tiêu thụ hơn.

Vàng vừa là một loại tiền tệ, vừa là một loại hàng hóa. Có thể nói vàng là “vua hàng hóa”. Vàng thường đóng vai trò là kênh đầu tư an toàn phòng tránh rủi ro. Theo các nghiên cứu kinh tế, giá cà phê thường biến động tỷ lệ thuận với vàng.

Dầu thô là sản phẩm hàng hóa được giao dịch nhiều nhất trên thế giới và nhiều công trình khoa học đã chứng minh giá dầu có ảnh hưởng cùng chiều với giá cà phê.

4.4 Các loại tiền tệ ảnh hưởng tới giá cà phê

4.4.1 Đồng Mỹ kim

Đồng USD là đồng tiền phổ biến và được sử dụng như một đồng tiền chung của thế giới. Tuyệt đại đa số các loại hàng hóa, trong đó có cà phê, được định giá bằng đồng USD. Do đó, giá trị đồng USD biến động sẽ ảnh hưởng tới giá cà phê. Thông thường, sức mạnh của đồng USD sẽ tỷ lệ nghịch với giá hàng hóa, trong đó có giá cà phê.

Trong phân tích, người ta sử dụng chỉ số USD và chỉ số WSI USD Index để đánh giá sức mạnh đồng USD.

Nghiên cứu các thông tin kinh tế, địa chính trị, xã hội của Mỹ và toàn cầu, nghiên cứu các đồng tiền trong rổ tiền tệ định giá đồng USD sẽ giúp xác định và dự báo sức mạnh đồng USD trong từng thời điểm, giai đoạn để từ đó xác định và dự báo giá cà phê.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, có những giai đoạn như giai đoạn 2017 - 2018, chỉ số USD và giá cà phê dao động cùng chiều.

4.4.2 Đồng nội tệ của các quốc gia sản xuất cà phê

Nguồn cung cà phê thế giới trong một thời điểm hay một khoảng thời gian phụ thuộc vào tổng lượng cà phê xuất khẩu của từng quốc gia sản xuất cà phê.

Đồng nội tệ của các quốc gia sản xuất cà phê tăng giá so với USD sẽ khiến giá cà phê nội địa suy yếu, làm thu hẹp lượng bán ra của cá nhân, tổ chức sản xuất cà phê, dẫn đến lượng cà phê xuất khẩu giảm hay có nghĩa là nguồn cung cà phê ra thế giới giảm, khiến giá cà phê tăng. Ngược lại, khi đồng nội tệ giảm, giá cà phê nội địa sẽ tăng, dẫn đến lượng cà phê bán ra tăng, làm gia tăng nguồn cung cà phê ra thế giới, sẽ làm giá cà phê giảm.

Trong các quốc gia sản xuất cà phê hàng đầu thế giới thì Brazil là nước xuất khẩu lớn nhất và có đồng nội tệ biến động nhiều nhất. Trong những năm qua, tỷ giá USDBRL luôn nằm trong danh mục những đồng tiền biến động lớn nhất thế giới. Do vậy, giá trị đồng nội tệ của Brazil sẽ tác động rất lớn tới giá cà phê.

Nghiên cứu sức mạnh của các đồng nội tệ của các quốc gia sản xuất cà phê là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của phân tích và dự báo giá cà phê.

4.5 Các kênh đầu tư và dòng vốn đầu tư

Ngành cà phê là một phần của kinh tế thế giới. Đầu tư, kinh doanh cà phê là một phần của kênh đầu tư hàng hóa, một trong những kênh đầu tư cơ bản của toàn cầu, bên cạnh các kênh đầu tư tài chính, chứng khoán, bất động sản,...

Phân tích sự dịch chuyển các dòng vốn đầu tư giữa các kênh đầu tư dựa vào sự tăng trưởng của từng quốc gia, của khu vực hay toàn cầu, vào tình hình kinh tế - địa chính trị toàn cầu, dựa vào sự hấp dẫn của từng kênh đầu tư trong từng thời điểm, từng giai đoạn, phân tích các chỉ số hàng hóa, chứng khoán, chỉ số tiền tệ, lãi suất cơ bản của các quốc gia,... là một trong những phương thức dự báo giá cà phê.

4.6 Nhu cầu tiêu thụ, trào lưu uống cà phê ảnh hưởng tới giá cà phê

Mặc dù thống kê cho thấy nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu gia tăng trung bình 2,5%/năm, nhưng trong từng thời điểm và giai đoạn, nhu cầu tiêu thụ cà phê biến động sẽ là một yếu tố ảnh hưởng tới giá cà phê.

Phân tích nhu cầu sử dụng cà phê Arabica so với Robusta, chênh lệch giá cà phê Arabica so với Robusta, tỷ lệ cafein trong một ly cà phê, các cách thức sử dụng cà phê và các trào lưu thưởng thức cà phê trên toàn cầu,... là một trong những yếu tố giúp dự báo giá cà phê.

4.7 Tồn kho cà phê ảnh hưởng tới giá cà phê

Trong phân tích chuyên sâu về giá cà phê, các nhà phân tích sẽ thu thập và phân tích dữ liệu tồn kho cà phê theo từng thời điểm và giai đoạn của các vùng sản xuất cà phê, các kho dự trữ cà phê quốc gia, các kho hàng và lượng cà phê đang vận chuyển đến kho của các tổ chức kinh doanh cà phê, của các kho chỉ định của các sở giao dịch cà phê,... để xác định nguồn cung cà phê toàn cầu. Qua đó, dữ liệu tồn kho cà phê sẽ là một yếu tố quan trọng trong phân tích và dự báo giá cà phê.

4.8 Phân tích kỹ thuật giá cà phê có ảnh hưởng tới giá cà phê

Trong từng thời điểm hay giai đoạn, các dự báo kỹ thuật của các chuyên gia hay tổ chức tư vấn uy tín có thể khác nhau nhưng có thể có tác động tới xu thế đầu tư trên thị trường cà phê, nên từ đó sẽ ảnh hưởng tới giá cà phê.

4.9 Hoạt động đầu cơ các hợp đồng phái sinh giá cà phê

Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức là lực lượng đáng kể tham gia vào hoạt động kinh doanh các hợp đồng phái sinh giá cà phê. Do vậy, dữ liệu thống kê các giao dịch của nhóm đối tượng này là một cơ sở quan trọng trong phân tích và dự báo giá cà phê.

Bên cạnh đó, các nhà sản xuất và các nhà thương mại cũng như các nhà rang xay cũng tham gia các hoạt động bảo hiểm rủi ro dựa trên việc giao dịch các hợp đồng phái sinh cà phê. Phân tích dữ liệu liên quan tới hoạt động này sẽ cho các nhà phân tích dự báo được giá cà phê một cách hiệu quả.

Chương 5: PHÂN TÍCH KỸ THUẬT GIÁ CÀ PHÊ

Trường phái phân tích kỹ thuật không phân tích giá trị nội tại của cà phê, không quan tâm đến tâm lý và hành vi con người mà chú trọng phân tích cấu trúc của giá cả, sự chuyển động của giá cả theo thời gian và đo lường các mức giá dự kiến trong tương lai thông qua mô hình hóa, đồ thị hóa sự biến thiên của giá cả và khối lượng giao dịch, từ đó, áp dụng các kỹ thuật phân tích phức tạp đến giản đơn để đưa ra dự báo giá cả trong tương lai.

Phân tích kỹ thuật dựa trên 3 nguyên lý:

1. Tất cả quy về giá
2. Giá dịch chuyển theo xu hướng
3. Quá khứ tự nó sẽ lặp lại

Phân tích kỹ thuật giá cà phê là tập hợp các phương thức, các công cụ nhằm dự báo xu hướng của giá cà phê, các rào cản của xu hướng và điểm đảo chiều.

Xu hướng của giá cà phê là sự biến động theo một hướng tăng, hướng giảm hay ít biến động của giá cà phê trong một khoảng thời gian cụ thể.

Rào cản của xu hướng là các mức giá mà ở đó, xu hướng của giá cà phê dừng lại hoặc đảo chiều.

Có hàng trăm phương thức phân tích kỹ thuật khác nhau nhưng mỗi phương thức đều có giá trị riêng, đặc thù.

So với phương pháp phân tích cơ bản và phương pháp phân tích tâm lý – hành vi, phương pháp phân tích kỹ thuật dễ tiếp cận, dễ sử dụng và các thông số kỹ thuật giá cà phê là chung nhất trên toàn cầu.

Đặc trưng của phương pháp phân tích kỹ thuật là có thể phân tích và dự báo giá cà phê mà không cần bất kỳ thông tin cơ bản của ngành cà phê nào.



Một ví dụ về phân tích kỹ thuật giá cà phê Arabica

PHẦN 3: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HIỆN NAY



Chương 6: BỐI CẢNH TOÀN CẦU

6.1 Biến đổi khí hậu

Trong những năm qua, biến đổi khí hậu, sự nóng lên toàn cầu, đã tạo nên các hiện tượng thời tiết cực đoan, đây là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21 vì biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái, tài nguyên môi trường và cuộc sống của con người.

Việt Nam được đánh giá là 1 trong 5 quốc gia chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu. Trong những tháng đầu năm 2016, giá rét ở miền Bắc, hạn hán ở miền Trung, Tây Nguyên và xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt ngành nông nghiệp, công nghiệp và xuất nhập khẩu. Trong đó, hạn hán đã làm cho nhiều người trồng cà phê ở Tây Nguyên trở nên lao đao và sản lượng cà phê Việt Nam suy giảm khoảng từ 7 đến 10%.

Tuy nhiên, thời tiết trong năm 2017 và 2018, tại các vùng trồng cà phê Việt Nam được xem là thuận lợi nên sản lượng cà phê niên vụ tới của Việt Nam được dự báo là tăng, có thể đạt mức sát 30 triệu bao, loại 60 kg. Thông tin này, cùng với dự báo tương tự tại các vùng trồng cà phê Brazil, đã khiến giá cà phê đi xuống trong hơn 15 tháng qua.

Tác động của biến đổi khí hậu đến ngành cà phê Brazil cũng có các vấn đề cần lưu ý.

Nếu như đầu năm 2014, khô hạn đã tác động làm giảm mạnh sản lượng cà phê Arabica và khô hạn trong năm 2016 đã làm sản lượng cà phê Robusta tại Brazil không đủ cung cấp nhu cầu nội địa, thì năm 2017 và năm 2018 thời tiết thuận lợi đã khiến dự báo sản lượng cà phê của quốc gia xuất khẩu cà phê số 1 thế giới này tăng cao.

Thông thường, từ đầu tháng 5 hàng năm, các thông tin dự báo thời tiết về các luồng không khí lạnh có khả năng gây sương giá tại các vùng trồng cà phê Brazil sẽ khuynh đảo giá cà phê tại các sở giao dịch cà phê kỳ hạn. Tuy nhiên, do biến đổi khí hậu và do khả năng đối phó với sương giá của người trồng cà phê Brazil được nâng cao nên sương giá đã không còn ảnh hưởng nhiều tới ngành cà phê nước này.

Mặc dù vậy, các thông tin sương giá vẫn là thông tin nóng trên thị trường cà phê trong giai đoạn từ tháng 5 đến tháng 8 hàng năm.

Tại Colombia có hai giai đoạn thu hoạch cà phê trong năm. Giai đoạn thu hoạch chính từ tháng 10 đến tháng 12, sản xuất gần 60% tổng sản lượng cà phê Colombia. Giai đoạn thứ hai từ tháng 4 đến tháng 6, tức vụ cà phê Mitaca, chủ yếu tại miền trung Colombia.

Cho dù mô hình thời tiết có ảnh hưởng tới thiểu đối với sản xuất cà phê, người trồng cà phê và các quan chức Chính phủ Colombia vẫn thận trọng về tác động của biến đổi khí hậu đến sự phát triển cây trồng và thu hoạch cà phê.

Sương giá thường xảy ra ở miền nam Brazil, nơi chủ yếu trồng cà phê, vào khoảng tháng 6 đến tháng 8. Có hai loại sương giá là băng giá và sương mù đen, nếu xảy ra sẽ gây tổn thương cây cà phê hoặc giết chết cây, làm giảm sản lượng. Vùng đất trũng có nguy cơ bị sương giá nhiều hơn.

Khi xảy ra sương giá hoặc có tin đồn về các đợt không khí lạnh có khả năng gây sương giá, giá cà phê thường tăng cao đột biến. Nếu chỉ là tin đồn và qua kiểm nghiệm không có thì giá cà phê sẽ sụt giảm mạnh ngay sau đó.

Lịch sử sương giá tại Brazil

- Năm 1902 (cuối tháng 7/đầu tháng 8) - có sức tàn phá
- Năm 1918 (các ngày 24-26/6) - mức độ nghiêm trọng
- Năm 1942 (cuối tháng 6/đầu tháng 7) - mức độ nghiêm trọng
- Năm 1943 - mức độ tương đối
- Năm 1953 (các ngày 4-5/7) - mức độ nghiêm trọng
- Năm 1955 (ngày 30/7 - ngày 01/8) - mức độ nghiêm trọng
- Năm 1957 - nghiêm trọng
- Năm 1962 (các ngày 25-26/7) - mức độ nhỏ
- Năm 1963 (các ngày 5-6/8) - mức độ tương đối
- Năm 1965 - mức độ nhỏ
- Năm 1966 (ngày 6/8) - mức độ nghiêm trọng
- Năm 1967 (ngày 8/6) - mức độ nhỏ
- Năm 1969 (các ngày 9-10/7) - mức độ tương đối
- Năm 1972 (các ngày 8-9/7) - mức độ tương đối
- Năm 1975 (các ngày 17-19/7) - mức độ rất nghiêm trọng
- Năm 1978 (các ngày 13-16/8) - mức độ tương đối
- Năm 1979 (ngày 01/6) - mức độ tương đối
- Năm 1981 (các ngày 20-22/7) - mức độ nghiêm trọng
- Năm 1984 (ngày 25/8) - mức độ nhỏ
- Năm 1985 (tháng 8 - tháng 11) - mức độ nhỏ
- Năm 1988 - mức độ nhỏ
- Năm 1994 (các ngày 25-26/6 và 9-10/7) - mức độ nghiêm trọng/rất nghiêm trọng
- Năm 1999 (tháng 8 - tháng 11) - mức độ nghiêm trọng (40% mùa vụ bị thiệt hại)
- Năm 2000 (ngày 17/7) - mức độ nghiêm trọng



Một số thống kê về các đợt sương giá tại Brazil

6.2 Biến động kinh tế - địa chính trị toàn cầu

6.2.1 Bán đảo Triều Tiên – Những xu hướng mới

Năm 2017, căng thẳng địa chính trị tại bán đảo Triều Tiên leo thang cực điểm với những vụ thử hạt nhân, tên lửa đạn đạo của Triều Tiên cùng cuộc khẩu chiến giữa Mỹ và Triều Tiên cũng như sự phản đối gay gắt từ phía Hàn Quốc và Nhật Bản trước chương trình vũ khí của Triều Tiên. Khi ấy, người ta thậm chí còn sợ hãi nghĩ tới khả năng nổ ra một cuộc Chiến tranh Triều Tiên dữ dội lần 2.

Nhưng, gió đã đổi chiều đầy bất ngờ. Ngày 27/4, ông Kim Jong-un đi vào lịch sử với tư cách là nhà lãnh đạo tối cao đầu tiên của Triều Tiên bước qua đường phân giới liên Triều và đặt chân lên phần đất Hàn Quốc để cùng với Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in tổ chức hội nghị thượng đỉnh liên Triều. Tại hội nghị này, hai bên đã ký kết được một tuyên bố chung - “Tuyên bố Bàn Môn Điểm về Hòa bình, Thịnh vượng và Thống nhất trên bán đảo Triều Tiên”.

Tuyên bố Bàn Môn Điểm khẳng định hai bên sẽ nỗ lực chấm dứt các hoạt động thù địch và thiết lập nền hòa bình lâu dài và vững chắc trên bán đảo Triều Tiên, đồng thời triển khai phi hạt nhân hóa hoàn toàn bán đảo Triều Tiên (theo từng đợt). Tuyên bố cho biết, hai bên sẽ ký kết một Hiệp ước Hòa bình để chấm dứt tình trạng chiến tranh trên lý thuyết giữa 2 miền bán đảo Triều Tiên. Do vậy, tuy thận trọng, chúng ta vẫn có thể nghĩ tới một viễn cảnh tươi sáng trên bán đảo Triều Tiên. Một dân tộc Triều-Hàn hòa bình, phi hạt nhân, thống nhất, và vững mạnh sẽ có lợi cho gần như toàn bộ thế giới, kể cả Việt Nam chúng ta.

Chưa rõ ảnh hưởng của sự kiện này tới giá cà phê ra sao nhưng chắc chắn rằng nền kinh tế toàn cầu sẽ bớt đi một rủi ro lớn. Các dòng vốn đầu tư trên toàn cầu có thể có sự tác động nhất định

theo những chuyển biến trên bán đảo Triều Tiên trong những tháng tới, đặc biệt là sau cuộc gặp thượng đỉnh Kim Jong-un và Donald Trump.

6.2.2 Mỹ và đồng USD



Chỉ số USD trong 10 năm qua

Việc ông Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ đã mở ra một giai đoạn mới cho kinh tế - địa chính trị của nước này và toàn cầu. Trong đó, giá cà phê đã bị “sell off” trong ngày 08/11/2016 và giảm dần từ ngày đó đến nay. Những quyết sách của Donald Trump sẽ tiếp tục là những yếu tố tác động bất ngờ và lớn tới nền kinh tế toàn cầu, trong đó có thị trường cà phê.

Fed đã tăng lãi suất liên bang (Federal Funds Rate) lên <1,75% trong 6 lần, từ tháng 12/2015. Chính sách thắt chặt tiền tệ của Fed về mặt lý thuyết là có lợi cho đồng USD và bất lợi cho giá cả hàng hoá, trong đó có cà phê. Tuy nhiên, sau khi thiết lập đỉnh cao 14 năm tại 104 điểm, chỉ số USD đã giảm mạnh xuống thấp nhất là 88,25 vào tháng 1/2018 và đang tăng trở lại quanh 92,5 điểm vào đầu tháng 5/2018. Trong thông báo sau phiên họp 2 ngày của Ủy ban Thị trường mở liên bang (FOMC) – cơ quan ra quyết định chính sách của Fed, Fed đã giữ nguyên lãi suất liên bang ở mức 1,5%-1,7%.

Lạm phát trong vòng 12 tháng được dự báo tiến sát mục tiêu 2% của Fed trong trung hạn và các điều kiện kinh tế sẽ đảm bảo các đợt nâng lãi suất “từ từ”. Fed cũng lưu ý tăng trưởng kinh tế Mỹ giảm tốc trong quý I.

Thị trường đánh giá Fed sẽ nâng lãi suất tại cuộc họp chính sách tiếp theo vào tháng 6, với xác suất lên đến 94%. Trong khi đó, các quan chức của Fed vẫn chưa thống nhất được việc sẽ tăng lãi suất 3 hay 4 lần trong năm nay. Thị trường đánh giá khả năng tăng lãi suất 4 lần ở mức 47%.

Không dự báo được tác động tiêu cực hay tích cực tới giá cà phê của những động thái sắp tới của Fed. Nhưng, mỗi kỳ họp của Fed để quyết định chính sách tiền tệ vẫn luôn là một thời điểm nhạy cảm với tất cả các thị trường toàn cầu.

Theo các phân tích đa chiều của 123 Global, chỉ số USD đang tăng khá mạnh trong đầu quý 2/2018 chỉ là nhất thời và khả năng chỉ số USD giảm về quanh 85 điểm là khá cao.

Thông thường, giá cà phê dao động ngược chiều với sức mạnh đồng Mỹ kim. Tuy nhiên, quan sát thực tế trong 12 tháng qua, chỉ số USD và giá cà phê diễn tiến cùng chiều là chủ yếu. Nhưng, quy luật về sự tỷ lệ nghịch sức mạnh đồng Mỹ kim và giá cà phê sẽ sớm trở lại.

6.2.3 Brazil và đồng Real

Về mặt lý thuyết, đồng nội tệ real của Brazil (BRL) giảm sẽ khiến các nhà xuất khẩu cà phê Brazil bán hàng mạnh hơn để hưởng lợi thế chênh lệch tỷ giá và ngược lại. Có nghĩa là, nếu BRL tăng (hay tỷ giá USDBRL giảm) thì giá cà phê được hưởng lợi và thường là tăng, nếu BRL giảm (hay tỷ giá USDBRL tăng) thì giá cà phê bị ảnh hưởng tiêu cực nên thường là giảm.

Tháng 5/2011, tỷ giá USDBRL giảm về 1.5 là lúc giá cà phê Arabica lập kỷ lục 308 cent/lb. Vào cuối tháng 2/2016, tỷ giá USDBRL tăng lên 4.2 là thời điểm giá cà phê Arabica giảm về 110 cent/lb và giá cà phê Robusta giảm về 1303 USD/tấn.

Vào đầu tháng 11/2016, tỷ giá USDBRL giảm sát 3.0 là yếu tố quan trọng đẩy giá cà phê lên mức cao kỷ lục của năm.



Tỷ giá USDBRL từ năm 2003 đến nay

Theo đánh giá của 123 Global, biến động của tỷ giá USDBRL tác động rất mạnh và tức thì tới giá cà phê, độ mạnh hơn cả chỉ số USD.

Trong hôm 3/5/18, tỷ giá USDBRL tăng mạnh lên 3.55 đã góp phần khiến giá cà phê giảm nhiều từ 125,95 cent/lb còn 123,75 cent/lb.

Tuy nhiên, về trung hạn, các phân tích của 123 Global cho thấy, tỷ giá USDBRL chỉ tăng tạm thời và có thể giảm mạnh về vùng 2.0 – 2.7. Nếu phân tích này đúng, giá cà phê có thể có giai đoạn thăng hoa.

Brazil là một trong những nền kinh tế hàng đầu thế giới (GDP cao thứ 8 thế giới), chủ yếu dựa vào xuất khẩu nông sản. Trong những năm qua, Brazil lâm vào khủng hoảng kinh tế - chính trị nặng nề, lạm phát tăng cao và lãi suất thuộc loại cao nhất thế giới.

Từ tháng 10/2016, NHTW Brazil đã liên tục cắt giảm lãi suất và nền kinh tế Brazil đã thoát khỏi khủng hoảng. Sự hồi phục kinh tế và tình hình địa chính trị ổn định trở lại có thể khiến đồng nội tệ real của nước này tăng trở lại. Mặt khác, giá cả hàng hóa, đặc biệt là giá dầu và nhiều loại nông sản tăng cao sẽ góp phần lớn vào 2 tiến trình đó.

6.2.4 Châu Âu và đồng Euro

Năm 2016 - 2017, sau cú shock Brexit, bầu không khí lo ngại bà Le Pen chiến thắng trong cuộc bầu cử Tổng thống Pháp có thể xuất hiện Frexit (nước Pháp rời khỏi Châu Âu), các nhà đầu tư tổ chức đã bán tháo cà phê khiến giá cà phê giảm mạnh. Tuy nhiên, kết quả cuối cùng cho thấy ông Emmanuel Macron theo trường phái trung dung đã chiến thắng, giúp thị trường bình ổn, đồng Euro tăng giá và giá cà phê hồi phục.

Tuy nhiên, trong những tháng gần đây, đồng Euro mất giá trở lại so với USD đã góp phần đẩy giá cà phê xuống đáy, đặc biệt là Arabica.

Châu Âu là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất thế giới. Do đó, tác động của sức mạnh đồng Euro đối với giá cà phê là khá mạnh.

6.2.5 Trung Quốc và các thị trường mới nổi

Càng ngày, nhu cầu tiêu thụ cà phê của Trung Quốc càng khiến thế giới ngạc nhiên. Tuy chưa có những thống kê chính thống, nhưng rõ ràng, trong tương lai gần, nhu cầu tăng nhanh của Trung Quốc có thể làm lệch cán cân cung cầu cà phê toàn cầu. Bên cạnh đó, việc phát triển các vùng trồng cà phê tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc đang mở rộng liên tục nên nhiều chuyên gia dự báo Trung Quốc sẽ sớm có tên trong 20 nước xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới.

Ngoài ra, Sở giao dịch cà phê Trùng Khánh đã ghi nhận sự phát triển bùng nổ nên Trung Quốc đang dần dần có vị thế cao trên thị trường cà phê toàn cầu.

Mặt khác, sức mạnh của đồng Nhân dân tệ có ảnh hưởng lớn tới giá trị Việt Nam đồng nên qua đó, việc nghiên cứu diễn biến Nhân dân tệ là một trong những việc quan trọng.

Các thị trường mới nổi khác như Nga và Hàn Quốc cũng đang góp phần gia tăng nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu một cách nhanh chóng.

6.2.6 Việt Nam và Tỷ giá USDVND

Việt Nam đang trở thành điểm sáng của nền kinh tế toàn cầu và luôn có sự ổn định về chính trị nên việc thu hút đầu tư nước ngoài (trong đó có ngành cà phê) và sự lớn mạnh của các doanh nghiệp trong nước đang thúc đẩy vị thế ngành cà phê Việt Nam lên tầm cao mới.

Hiện nay, Việt Nam giữ vị thế số 2 thế giới về xuất khẩu cà phê và đang có những bước tiến lớn về việc đảm bảo chất lượng ngành hàng.

Về khía cạnh tiền tệ, các nhà phân tích kinh tế đều có nhận định chung rằng, tỷ giá USDVND đang có chiều hướng ổn định và tăng là chủ yếu.

Tỷ giá USDVND tăng là thông tin có thể có lợi cho giá cà phê nhân nội địa và có lợi cho các nhà xuất khẩu cà phê.

6.2.7 Rủi ro chiến tranh thương mại toàn cầu gia tăng

Trong bối cảnh hiện nay, rủi ro chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đang leo thang và điều này có thể gây các biến cố khó lường cho thương mại cà phê thế giới. Các chính sách của Mỹ đối với thương mại toàn cầu vẫn chứa nhiều ẩn số.

6.2.8 Rủi ro về các sự kiện kinh tế - địa chính trị toàn cầu

Trong quá khứ, các cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu như năm 2008, các sự kiện địa chính trị như khủng hoảng nợ công Hy Lạp, các chính biến tại Brazil, sự kiện Brexit, sự kiện Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ, sự kiện Emanuel Macron đắc cử Tổng thống Pháp và gần đây nhất là sự kiện hàn gắn hòa bình trên bán đảo Triều Tiên đều có nhiều tác động, thậm chí rất mạnh tới giá cà phê.

Trong bối cảnh hiện nay, rủi ro tương tự vẫn luôn rình rập và sự theo dõi sát sao diễn biến toàn cầu vẫn là tiêu chí quan trọng của các nhà đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên thị trường cà phê.

6.3 Biến động các dòng vốn đầu tư

Ngày nay, giá cà phê quốc tế hay nội địa không chỉ chịu tác động của cung – cầu cà phê toàn cầu hay địa phương mà còn chịu tác động của rất nhiều yếu tố khác nhau, trong đó sự dịch chuyển các dòng vốn đầu tư toàn cầu có ảnh hưởng khá lớn.

Sự dịch chuyển các dòng vốn đầu tư từ giữa các nền kinh tế lớn (nơi tiêu thụ cà phê chủ yếu như Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc) hay giữa các nền kinh tế mới nổi (nơi sản xuất cà phê là chủ yếu) sẽ tác động tới sự phát triển kinh tế, sức mạnh của các đồng tiền và qua đó tác động tới giá cà phê.

Mặt khác, cà phê là một loại hàng hóa được giao dịch nhiều nhất thế giới, chỉ sau dầu mỏ và dòng vốn đầu cơ trên thị trường cà phê toàn cầu, đặc biệt trên các sở giao dịch hàng hóa phái sinh (nơi quyết định giá cà phê) là rất lớn. Bất kỳ một hoạt động “bơm vốn” hay “rút vốn” ngắn hạn của giới đầu tư trên thị trường cà phê đều gây các đợt biến động giá cà phê đột ngột và mạnh. Trong trung và dài hạn, các kế hoạch đầu tư của giới đầu cơ trên các sở giao dịch hàng hóa (hoạt động mua ròng hay bán ròng) đều ảnh hưởng trực tiếp tới xu hướng giá cà phê. Báo cáo cam kết thương nhân của CFTC là một trong những dữ liệu cần theo dõi sát sao để đánh giá được bản chất của các dòng vốn này.

Một ví dụ, năm 2017, dòng vốn đầu tư vào Bitcoin và các đồng tiền ảo khác đã thu hút một nguồn vốn lớn từ các thị trường khác, trong đó có cà phê nên giao dịch cà phê đã rơi vào giai đoạn ảm đạm.

6.4 Biến động các thị trường chủ chốt

Biến động kinh tế - địa chính trị, biến động của các dòng vốn đầu tư, biến động lãi suất cơ bản của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới sẽ khiến các thị trường chủ chốt có ảnh hưởng lớn tới giá cà phê biến động, qua đó làm giá cà phê biến động theo. Các thị trường chủ chốt có ảnh hưởng tới giá cà phê bao gồm: Thị trường hối đoái, thị trường chứng khoán, thị trường hàng hóa và gần đây là thị trường tiền thuật toán.

Chương 7: DỰ BÁO GIÁ CÀ PHÊ

7.1 Tổng quan diễn biến giá cà phê trong 20 năm qua

7.1.1 Giá cà phê Arabica

Trong tài liệu này, giá cà phê Arabica là giá cà phê của hợp đồng tương lai giá cà phê Arabica giao tháng 7/2018 trên Sở giao dịch cà phê tại ICE Futures US (New York).

Hiện nay, vào đầu tháng 5/2018, giá cà phê Arabica đang giao dịch ở mức quanh 123 cent/lb, cũng là mức giá trung bình của 40 năm qua của Arabica.



Giá cà phê Arabica đã giảm xuống mức thấp lịch sử vào năm 2001 và sau đó bước vào một giai đoạn tăng dần dần, liên tục trong 10 năm, lên mức đỉnh cao lịch sử là 308 cent/lb vào năm 2011 khi chỉ số USD giảm còn 71 điểm sau Đại suy thoái 2008. Tỷ giá USDBRL giảm còn 1,5 và ngành cà phê Colombia bị tổn thương nghiêm trọng bởi bệnh rỉ sét.

Sau đó, giá cà phê nhanh chóng giảm mạnh xuống 100 cent/lb khi nguồn cung cà phê Colombia hồi phục, đồng nội tệ của Brazil suy yếu khi tỷ giá USDBRL tăng dần lên mức 4,2 khi nền kinh tế Brazil suy thoái nặng nề và đồng USD tăng mạnh khi kinh tế Mỹ hồi phục.

Trong năm 2014 và 2016, giá cà phê hồi phục nhưng không nhiều do ảnh hưởng chủ yếu bởi các đợt hạn hán tại Brazil và Việt Nam, cũng như một số vùng khác trên thế giới.

Từ cuối năm 2016 đến nay, giá cà phê Arabica chủ yếu là giảm và hiện tại đang dao động ở vùng giá trung bình của 40 năm qua.

7.1.2 Giá cà phê Robusta

Trong tài liệu này, giá cà phê Robusta là giá cà phê của hợp đồng tương lai giá cà phê Robusta giao tháng 7/2018 trên Sở giao dịch cà phê tại ICE Futures Europe (London).



Tương tự như giá cà phê Arabica, giá cà phê Robusta đã thiết lập đỉnh cao tại mức 2650 USD/tấn vào năm 2011 (khi đó giá cà phê nhân tại Việt Nam thiết lập kỷ lục 52 triệu/tấn trong vài giờ rồi giảm luôn) và giảm dần trở lại cho tới ngày nay.

Trong những năm gần đây, giá cà phê Robusta dao động trong biên độ 1.300 – 2.280 USD/tấn và hiện tại đang dao động quanh mức 1.800 USD/tấn. Trong cùng khoảng thời gian đó, giá cà phê nhân xô tại Việt Nam dao động trong khu vực 30 – 47 triệu/tấn và hiện tại đang dao động quanh 38 triệu/tấn.

7.2 Dự báo giá cà phê trong giai đoạn hiện nay

7.2.1 Bối cảnh chung

Vào thời điểm sáng ngày 03/5/2018, thông tin mới nhất trên thị trường toàn cầu là Cục dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giữ nguyên lãi suất trong kỳ họp tháng 5 của Ủy ban thị trường mở Liên bang (FOMC) ở mức 1,5%- 1,7%, nhưng đưa ra nhận định mục tiêu lạm phát 2% đã đạt được. Bên cạnh đó, các điều kiện kinh tế sẽ đảm bảo các đợt nâng lãi suất “từ từ”. Fed cũng lưu ý tăng trưởng kinh tế Mỹ giảm tốc trong quý I.

Thị trường đánh giá Fed sẽ nâng lãi suất tại cuộc họp chính sách tiếp theo vào tháng 6, với xác suất lên đến 94%. Nhưng khả năng Fed tăng lãi suất 4 lần trong năm 2018 vẫn còn nhiều suy đoán khác nhau.

Chỉ số USD tăng cao trước và sau cuộc họp FOMC và tăng 4,37% trong 3 tháng gần đây, lên mức cao nhất là 92,79 và hiện dao động quanh 92,55. USD mạnh đang gây áp lực cho giá hàng hóa toàn cầu, nhưng có vẻ cùng chiều với giá cà phê. Mặc dù vậy, chỉ số USD mạnh vẫn là một yếu tố hạn chế lực mua cà phê.

Đồng nội tệ của Brazil là yếu tố thứ 2 đang có tác động tiêu cực lên giá cà phê vào thời điểm này khi tỷ giá USDBRL tăng lên mức cao nhất trong 12 tháng qua và dao động ở mức 3,55. Chính sách thắt chặt tiền tệ của Fed đang ảnh hưởng tới dòng vốn đầu tư vào các thị trường mới nổi, trong đó tiêu biểu là Brazil nên đồng real đã giảm giá nhiều so với USD trong những tháng gần đây.

Mặt khác, trong khi Fed tăng lãi suất liên bang dần dần và đang trong xu hướng đó thì NHTW Brazil lại đang trong giai đoạn hạ lãi suất cơ bản để kích thích sự phát triển của nền kinh tế vừa ra khỏi khủng hoảng. Do đó, áp lực đang đè nặng lên sức khỏe đồng real.

Điều tương tự cũng đang xảy ra với các đồng tiền cà phê khác, quan trọng nhất trong số đó là các đồng nội tệ của Việt Nam, Colombia, Indonesia và Ấn Độ.

Các sự kiện liên quan bán đảo Triều Tiên, nội chiến Syria, căng thẳng thương mại Trung – Mỹ, việc áp thuế của Mỹ cho các mặt hàng nhôm – thép và tác động của thông điệp vừa phát hành từ Fed vẫn đang được theo dõi và cập nhật.

Trên thị trường cà phê, thông tin mùa vụ bội thu tại Brazil và Việt Nam do thời tiết thuận lợi có lẽ đã được thị trường “tiêu hóa” xong bằng việc giá cà phê giảm liên tục từ đầu năm 2018.

Hiện tại, Indonesia và Brazil đang thu hoạch cà phê Robusta. Sản lượng cà phê Robusta thu hoạch thực tế có thể sẽ là tâm điểm của thị trường. Bên cạnh đó, các thông tin thời tiết khi Mùa Đông đang đến trên các vùng trồng cà phê ở Nam Mỹ sẽ là câu chuyện nóng hàng ngày trong những ngày tới.

Một điều cần đặc biệt lưu ý là thông tin từ báo cáo Cam kết thương nhân của CFTC hiện tại và sắp tới. Báo cáo đã và đang ghi nhận sự sụt giảm lượng bán khống của các tổ chức cho thấy kỳ vọng giá xuống đang suy giảm, phong trào chốt lời các trạng thái bán khống đang diễn ra và nếu tiếp tục xu thế này, giá cà phê sẽ có nhiều cơ hội tăng trở lại mức cao.

Một xu thế khác, hiện tượng kháng giá mạnh mẽ ở các vùng trồng cà phê trên toàn cầu đang là rào cản cho xu thế giảm giá cà phê. Theo các thông tin đa chiều, mặt bằng giá thấp vừa qua đã khép lại và rất có thể, một đợt tăng giá của cà phê đang bắt đầu.

7.2.2 Dự báo giá cà phê

ARABICA – 07/2018

Khi kết thúc phiên giao dịch ngày 04/5/2018, giá cà phê Arabica giao tháng 7/2018 chốt ở mức 122,60 cent/lb, giảm lại hơn 3 cent so với mức cao nhất gần đây là 125,95 cent/lb vào ngày 02/5/2018 nhưng đã rời xa mức thấp nhất là 115,30 thiết lập vào ngày 17/4/2018.

Thị trường đang giao dịch rất sôi động với khối lượng giao dịch lớn và hai xu thế lên – xuống đang giằng co quyết liệt. Hiện tại, giá cà phê Arabica đang có vị thế tích cực hơn nhưng chưa bước vào xu hướng TĂNG rõ nét.

Tuy vậy, có thể khẳng định xu thế GIẢM đã kết thúc vào ngày 17/4/2018 vừa qua.

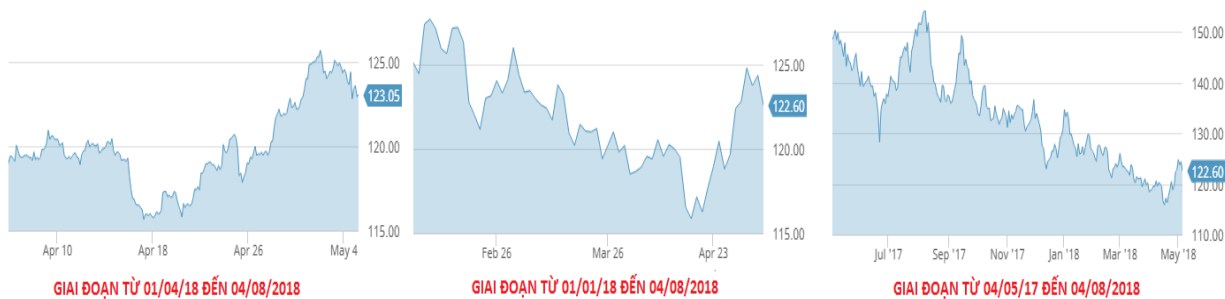
Về mặt lý thuyết, khi giá dao động trên đường trung bình động 20 ngày (MA 20) thì xu thế là TÍCH CỰC và ngược lại. Nếu dao động trên MA 100 ngày thì xu thế là TĂNG.

Hiện tại, khi nằm trên 2 đường MA 20 và MA 50 nên xu hướng được xem là tích cực. Dù vậy, sau khi giảm về 122,60 cent/lb, giá cà phê Arabica đang nằm dưới MA 5 nên cần phải có thêm động lực để xu hướng rất ngắn hạn khả quan trở lại. Mặt khác, việc tăng mạnh lên 125,95 cent/lb trong ngày 02/5/2018 và được qua các đường MA 100, MA trung bình năm rồi giảm trở lại cho thấy lực bán vẫn còn mạnh.

Nhưng, xét theo kỹ thuật đường xu hướng - Trendline, giá cà phê Arabica đã ở vị thế tăng. Mặt khác, mẫu hình Hammer (một mẫu hình đảo chiều của Nến Nhật) đã xuất hiện trên đồ thị Tuần nên xu hướng tăng đang phát triển và được xác nhận. Mô hình 2 đáy cũng được ghi nhận.

GIÁ CÀ PHÊ ARABICA GIAO THÁNG 07/2018 TẠI ICE FUTURES US

122,60 CENT/LB - 04/05/2018



Price Performance

Period	Period Low	Period High	Performance
1-Month	115.30 +6.33% on 04/17/18	125.95 -2.66% on 05/02/18	+3.70 (+3.11%) since 04/04/18
3-Month	115.30 +6.33% on 04/17/18	128.70 -4.74% on 02/08/18	-2.50 (-2.00%) since 02/02/18
52-Week	115.30 +6.33% on 04/17/18	155.00 -20.90% on 08/08/17	-25.95 (-17.47%) since 05/04/17



DIỄN BIẾN CỦA GIÁ CÀ PHÊ TRONG 12 THÁNG TỪ 04/05/2017 ĐẾN 04/05/2018

Giai đoạn	Moving Average
5 ngày	123.66
20 ngày	120.10
50 ngày	121.04
100 ngày	124.08
200 ngày	131.35
Từ đầu năm 2018	123.68

Vị thế giá cà phê Arabica giao tháng 07/2018 khi kết thúc phiên giao dịch ngày 04/05/2018 là TÍCH CỰC vì đã tăng hơn 7 cent từ mức thấp nhất năm 2018 vào ngày 17/04/2018 và đã dao động trên 2 đường MA 20 – MA 50, đang thử thách các đường MA 100 và trung bình năm 2018.

Các đường MA có xu hướng chụm lại, có thể cắt nhau, hướng lên cho thấy vị thế TĂNG đang hình thành.

Rào cản tiếp theo khi vượt qua MA 100 là MA 200 quanh 131 – 132 cent/lb.



Vị thế giá cà phê Arabica giao tháng 7/2018 so với các đường trung bình động

Tổng quan giá cà phê Arabica



Các tín hiệu TĂNG kỹ thuật của giá cà phê Arabica và các rào cản Fibonacci

ROBUSTA – 07/2018

Khi kết thúc phiên giao dịch ngày 04/5/2018, giá cà phê Robusta giao tháng 7/2018 chốt ở mức 1.813 USD/tấn và đã rời xa mức thấp nhất trong năm 2018 tại 1.703 USD/tấn và vừa ghi nhận một phiên giao dịch nhảy vọt gần 100 USD vào ngày 01/5/2018.

Vị thế của giá cà phê Robusta so với các đường trung bình động là rất tích cực khi dao động trên các đường trung bình từ ngắn hạn đến trung hạn, từ 5 ngày đến 100 ngày và trung bình năm 2018. Do vậy, xu thế hiện tại của Robusta được xem là TĂNG.

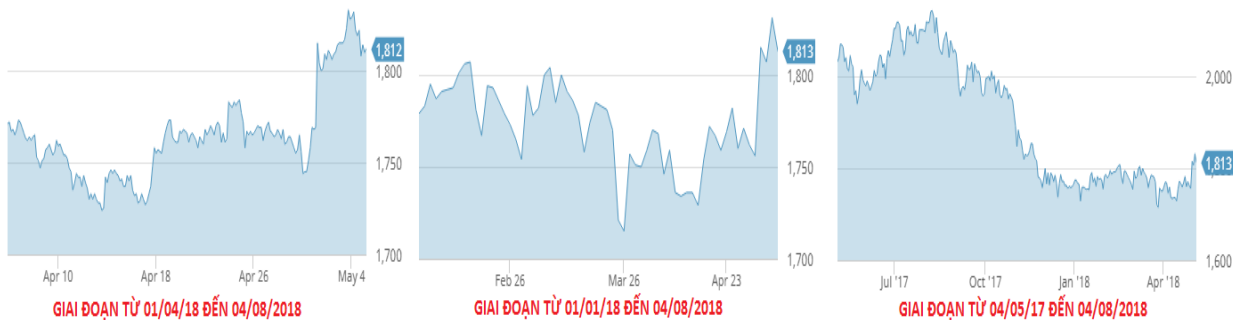
Mục tiêu của Robusta hiện tại là đỉnh cao của 3 tháng trước tại 1.845 USD/tấn và đường trung bình 200 ngày tại 1.873 USD/tấn.



Mẫu hình Morning Star trên đồ thị Tuần của Robusta cho tín hiệu đảo chiều

GIÁ CÀ PHÊ ROBUSTA GIAO THÁNG 7/2018 - ICE FUTURES EUROPE

1813 USD/TẤN - 04/05/2018



Price Performance

Period	Period Low	Period High	Performance
1-Month	1,722 +5.28% on 04/17/18	1,845 -1.73% on 05/01/18	+43 (+2.43%) since 04/04/18
3-Month	1,703 +6.46% on 03/23/18	1,845 -1.73% on 05/01/18	+34 (+1.91%) since 02/02/18
52-Week	1,703 +6.46% on 03/23/18	2,152 -15.75% on 08/08/17	-219 (-10.78%) since 05/04/17



DIỄN BIẾN CỦA GIÁ CÀ PHÊ TRONG 12 THÁNG TỪ 04/05/2017 ĐẾN 04/05/2018

Giai đoạn	Moving Average
5 ngày	1,804
20 ngày	1,767
50 ngày	1,770
100 ngày	1,771
200 ngày	1,869

Từ đầu năm 2018 1,773

Vị thế giá cà phê Robusta giao tháng 07/2018 khi kết thúc phiên giao dịch ngày 04/05/2018 là TÍCH CỰC vì đã tăng 101 USD kể từ ngày 23/03/2018 (được xem là 1 đáy của chu kỳ giảm trước đó) và hiện tại đang dao động trên hầu hết các đường trung bình động (MA) quan trọng, đặc biệt là MA 100.

Giá cà phê đang nằm trên các đường MA và các đường MA có xu hướng cắt nhau, hướng lên cho thấy vị thế TĂNG là rõ.

Xu hướng của Robusta là TĂNG có rào cản MA tiếp theo là MA 200 tại 1869.

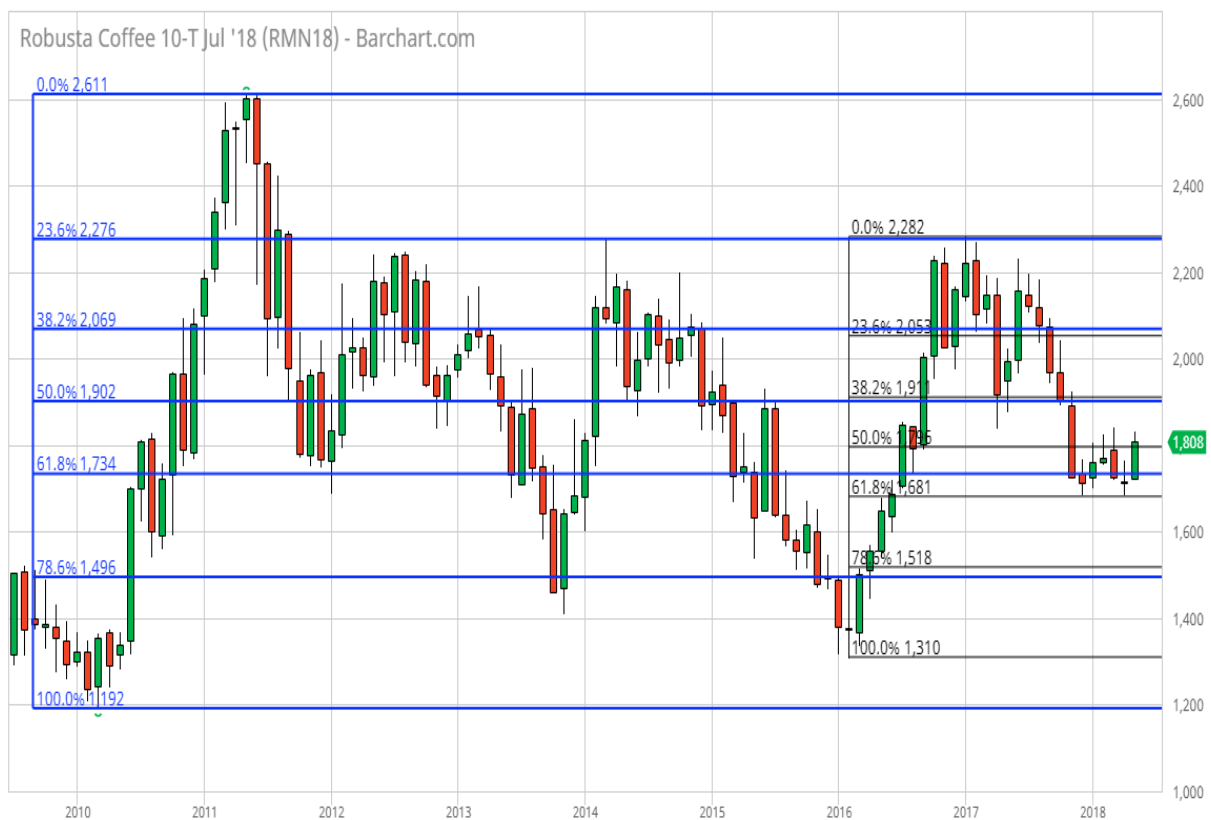


Vị thế giá cà phê Robusta giao tháng 7/2018 so với các đường trung bình động

Tổng quan giá cà phê Robusta



Các rào cản ngăn hạn của xu hướng TĂNG theo Fibonacci



Các rào cản trung – dài hạn của xu hướng TĂNG theo Fibonacci



Các Trendline trong quá khứ của giá cà phê Robusta



Các rào cản Trendline hiện tại và tương lai của giá cà phê Robusta

Tóm lược về dự báo giá cà phê hiện nay:

1. Nhìn chung, vị thế của giá cà phê Arabica và Robusta hiện nay là tích cực, Robusta có khả năng tăng giá rõ ràng. Rào cản của xu hướng được cập nhật theo phân tích trên và thay đổi theo thời gian.
2. Bên cạnh đó, theo nghiên cứu thống kê chu kỳ dài hạn, sau 7 năm giảm giá, khả năng giá cà phê thiết lập một xu thế tăng giá mới là khá cao.
3. Cảnh báo rủi ro: Dự báo trên SAI khi mẫu hình Hammer (Arabica) và Morning Star (Robusta) bị phá vỡ.
4. Các hiệu chỉnh của dự báo trên được cập nhật trên 123chienluoc.com, nếu có.

Chương 8: KHUYẾN NGHỊ

Cà phê là hàng hóa xuất khẩu hàng đầu Việt Nam và chiếm vị thế số 2 thế giới, sau Brazil.

Sinh kế hàng trăm ngàn người Tây Nguyên phụ thuộc vào cà phê và hàng ngàn doanh nghiệp kinh doanh cà phê là chủ đạo.

Giá cà phê biến động ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh cà phê nên ảnh hưởng tới sinh kế các nông hộ và sự tồn vong của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, giá cà phê không những chịu tác động của cung – cầu cà phê toàn cầu mà còn chịu tác động trực tiếp hay gián tiếp của rất nhiều yếu tố khác nhau như các sự kiện kinh tế - địa chính trị, các biến động lãi suất của các ngân hàng trung ương lớn, các biến động dòng vốn đầu tư,...

Đặc biệt, ngày nay, giá cà phê vật chất chịu sự dẫn dắt của thị trường cà phê phái sinh, nơi giá cà phê bị lèo lái bởi các nhà đầu cơ, tổ chức giàu kinh nghiệm và giàu tiềm lực tài chính.

Công tác dự báo giá cà phê là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần phải được đặc biệt quan tâm vì công tác này giữ vai trò tham mưu cho các quyết định mua bán cà phê sao cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cà phê của nông hộ, doanh nghiệp đạt hiệu quả nhất; hoạt động xây dựng chính sách, quy hoạch và điều tiết giá của các cơ quan quản lý nhà nước đạt được mục tiêu phát triển bền vững ngành hàng cà phê.

Do đó, 123 Global có một số khuyến nghị như sau:

- 1. Các nông hộ và doanh nghiệp cần cập nhật thông tin thị trường và tư vấn giá cả của các tổ chức có uy tín hoặc thiết lập một bộ phận thông tin – dự báo giá cả độc lập để cơ cấu lại hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp, đạt hiệu quả cao nhất.**
- 2. Công tác dự báo nói chung và dự báo giá nói riêng là rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới quyết định mua bán, lợi nhuận của quá trình sản xuất kinh doanh của nông hộ và doanh nghiệp, ảnh hưởng tới việc hoạch định chính sách, quy hoạch và điều tiết thị trường của các cơ quan quản lý nhà nước.**
- 3. Các doanh nghiệp cần tham gia thị trường cà phê phái sinh để bảo hiểm rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận trong sản xuất, kinh doanh cà phê, trong bối cảnh nền Công nghiệp 4.0 đang trở thành xu thế chính và trong bối cảnh Chính phủ Việt Nam vừa ban hành Nghị định 51/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa) và Thông tư 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về cấp giấy phép và tổ chức hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam, để đưa hàng hóa (trong đó có cà phê) vào giao dịch tại các Sở giao dịch hàng hóa phái sinh liên thông với nước ngoài.**

MỤC LỤC

PHẦN 1: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ	1
Chương 1: TỔNG QUAN	1
1.1 Ngành công nghiệp cà phê	1
1.2 Ngành cà phê Việt Nam	2
Chương 2: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ PHÁI SINH	4
2.1 Khái niệm thị trường cà phê phái sinh.....	4
2.2 Lịch sử phát triển thị trường cà phê phái sinh trên thế giới.....	6
2.3 Hợp đồng tương lai giá cà phê tại ICE	8
PHẦN 2: PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO GIÁ.....	10
Chương 3: CÁC KHÁI NIỆM VỀ PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO.....	10
3.1 Phân tích dự báo giá cả	10
3.2 Sự hình thành giá cả và các trường phái phân tích giá cả	11
Chương 4: PHÂN TÍCH CƠ BẢN GIÁ CÀ PHÊ.....	14
4.1 Cung cầu cà phê toàn cầu.....	15
4.2 Các điều kiện tự nhiên, biến đổi khí hậu, thiên tai ảnh hưởng tới giá cà phê	15
4.3 Các nông sản, hàng hóa khác ảnh hưởng tới giá cà phê.....	15
4.4 Các loại tiền tệ ảnh hưởng tới giá cà phê.....	16
4.5 Các kênh đầu tư và dòng vốn đầu tư.....	16
4.6 Nhu cầu tiêu thụ, trào lưu uống cà phê ảnh hưởng tới giá cà phê	17
4.7 Tồn kho cà phê ảnh hưởng tới giá cà phê	17
4.8 Phân tích kỹ thuật giá cà phê có ảnh hưởng tới giá cà phê.....	17
4.9 Hoạt động đầu cơ các hợp đồng phái sinh giá cà phê	17
Chương 5: PHÂN TÍCH KỸ THUẬT GIÁ CÀ PHÊ.....	18
PHẦN 3: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HIỆN NAY	19
Chương 6: BỐI CẢNH TOÀN CẦU	19
6.1 Biến đổi khí hậu	19
6.2 Biến động kinh tế - địa chính trị toàn cầu.....	20
6.3 Biến động các dòng vốn đầu tư.....	24

6.4 Biến động các thị trường chủ chốt	24
Chương 7: DỰ BÁO GIÁ CÀ PHÊ.....	25
7.1 Tổng quan diễn biến giá cà phê trong 20 năm qua	25
7.2 Dự báo giá cà phê trong giai đoạn hiện nay	26
Chương 8: KHUYẾN NGHỊ.....	33
MỤC LỤC	34



TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ VÀ CÓ BẢN QUYỀN

Biên soạn:

TRẦN KHẢI NAM TRUNG & CỘNG SỰ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ 123